



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI - HASECO

Hanoi Entertainment Services Corporation

Địa chỉ: 614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04.37184173 / 37181194 Fax: 37184190

THÔNG BÁO

Về việc: Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội – Haseco trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2020.

I. Thời gian và địa điểm đại hội:

1. Thời gian: 8h00', ngày 12 tháng 06 năm 2020 (Thứ Sáu);
2. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Sen Hồng, Công viên Hồ Tây, Số 614 Đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

II. Thành phần Tham dự đại hội:

1. Các Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty;
2. Các Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
3. Các Cổ đông hiện hữu tính đến thời điểm 08/05/2020.

III. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
2. Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và dự kiến kế hoạch kinh doanh 2020;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020;
5. Trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019;
6. Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
7. Trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020;
8. Thông qua báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán;
9. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có).

IV. Địa chỉ liên hệ và đăng ký:

1. Để phục vụ công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận (hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự, theo mẫu) tới Văn phòng Hội đồng Quản trị tại Số 614 Đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội **trước 17h00' thứ năm ngày 11 tháng 06 năm 2020**
Liên hệ : Ms. Đinh Thị Lụa – Nhân viên Phòng Kế hoạch Tổng hợp.
Điện thoại : 024 3718 4193 (máy lẻ 103) – hoặc 024 3710 1145
Di động : 034 961 7840
Email : luadt@congvienhotay.com.vn
2. Khi đến Đại hội xin vui lòng mang theo giấy mời, CMTND, Giấy ĐKDN (nếu là cổ đông pháp nhân) và các giấy tờ liên quan (nếu có).
3. Giấy mời được gửi trực tiếp cho quý cổ đông qua đường bưu điện theo địa chỉ đăng ký của cổ đông.
4. Toàn bộ tài liệu họp, mẫu giấy ủy quyền được đăng tải trên website Công ty, Quý cổ đông vui lòng truy cập website Công ty: <http://www.congvienhotay.com.vn> (mục tin tức – phần quan hệ cổ đông) từ ngày **28/05/2020** để download tài liệu. Quý cổ đông có thể liên hệ với VP.HĐQT theo hướng dẫn ở mục 1 (phần IV) ở trên để được hỗ trợ (nếu cần).
5. Các cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được phát tài liệu trực tiếp trong thời gian đón tiếp cổ đông (từ 8h00' đến 8h30')

Trân trọng thông báo!

T/M Hội đồng Quản trị
Chủ tịch



Nguyễn Văn Dũng



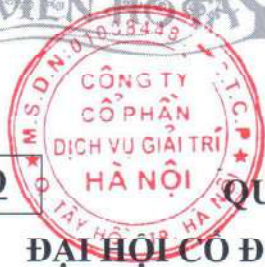
TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

(Tổ chức ngày: 12 – 06 – 2020)

1. Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội;
2. Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020 tại Đại hội đồng cổ đông Haseco;
4. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2019 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2020;
5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020;
7. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019;
8. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
9. Tờ trình phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020;
10. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán;
11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO



QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội diễn ra thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã xây dựng Quy chế làm việc và biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2020 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và quy định của pháp luật.

2. Đối tượng và phạm vi:

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người được ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này, Điều lệ của Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi:** Quy chế này được sử dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2020.

3. Giải thích từ ngữ/từ viết tắt:

- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- BKS: Ban kiểm soát;

- Công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu: Các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền);
- BTC: Ban tổ chức

4. Nội dung quy chế:

4.1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4.2. Điều kiện các cổ đông tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 08/05/2020 đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho Đại diện của mình tham dự. Trường hợp có hơn một đại diện được uỷ quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì phải xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Đại biểu của đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ Đại hội tại bàn đón tiếp đại biểu.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham dự và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự. Kết quả biểu quyết các vấn đề trước đó được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.4. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phản ánh mong muốn của đa số người dự họp.

Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- ❖ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- ❖ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- ❖ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- ❖ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

10
CỔ
CÍ
CH
T
H

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.5. Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký đại hội (gồm 2 người) do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - ❖ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - ❖ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - ❖ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - ❖ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và Thư ký đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Ban tổ chức và Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ❖ Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - ❖ Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp.

4.7. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Trưởng Ban kiểm soát giới thiệu (gồm 03 người) và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - ❖ Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu; chuyển

8
NC
PI
TU
AI

biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;

- ❖ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;
- ❖ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- ❖ Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã được công bố.

4.8. Phát biểu tại Đại hội.

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a) Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và/ hoặc được ủy quyền có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

b) Cách thức biểu quyết và ghi nhận kết quả biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đề trình;
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đề trình;

48.
TY
AN
AI
OI
P. H

- Cổ đông nào có ý kiến khác.

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết thông qua số thẻ biểu quyết của cổ đông sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

e) Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- ❖ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- ❖ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- ❖ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- ❖ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- ❖ Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- ❖ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4.10. Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

❖ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

❖ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI-HASECO

Hanoi Entertainment Services Corporation

Địa chỉ: 614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024.37184173 / 37181194 Fax: 0243.7184190

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Thời gian: 8h00' đến 13h00' ngày 12 tháng 06 năm 2020 (Thứ Sáu)

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Sen Hồng – Công viên Hồ Tây

Số 614 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h00' - 8h30'	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp cổ đông- Xác nhận sự có mặt của cổ đông (vào sổ, phát tài liệu)- Chốt danh sách cổ đông để Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội
8h30' – 13h00'	<ul style="list-style-type: none">• Khai mạc Đại hội, thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.• Đại hội nghe các báo cáo:<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020;- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2019 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2020;- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020;- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020;- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2019;- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;- Tờ trình phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020;- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán;- Đại hội thảo luận;- Tiếp thu ý kiến Đại hội đồng cổ đông.- Thông qua nghị quyết Đại hội.- Dự kiến thời gian bế mạc: 12h00- 12h00: Cổ đông dự bữa cơm trưa tại Trung tâm Hội nghị Sen Hồng

BAN TỔ CHỨC

Số: 26/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2020
(Tổ chức ngày 12/06/2020)

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

A. Khái quát chung:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội sau đây được gọi tắt là Công ty được thành lập ngày 4/11/1998, chính thức khai trương đi vào hoạt động ngày 19/05/2000. Đến nay Công ty có:

- 04 cổ đông pháp nhân trong nước tham gia Hội đồng Quản trị sở hữu 7.479.065 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 80,466% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- 02 cổ đông pháp nhân và 403 cổ đông thể nhân trong nước sở hữu 1.811.585 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 19,49% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- 01 cổ đông nước ngoài sở hữu 4.000 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 0,043% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 100 tỷ đồng. Vốn thực góp là 92,97 tỷ đồng.
- Tổng tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2019 là: 132,07 tỷ đồng.

I. Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Sở hữu	Loại cổ đông
1	Tổng Công ty Du lịch Hà Nội – Công ty TNHH	4.270.000	45,927%	Doanh nghiệp nhà nước tham gia HĐQT
2	Tập đoàn Bảo Việt	1.800.000	19,360%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT
3	Công ty TNHH Trí Thành	525.000	5,647%	Pháp nhân trong nước tham gia Ban kiểm soát
4	Công ty CP Đầu tư Phát triển và xây dựng Thành Đô	470.500	5,061	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT

5	Công tư TNHH Thương Mại và Dịch vụ Sen	938.565	10,095%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT
6	Công ty CP Dịch vụ Giải trí Hà Nội	2.800	0,03%	Cổ phiếu quỹ
7	404 cổ đông khác	1,286.585	13,838%	Cổ đông thể nhân và pháp nhân trong nước
8	01 cổ đông nước ngoài	4.000	0,043%	Cổ đông thể nhân nước ngoài

II. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Tổng Giám đốc Tổng CT Du lịch Hà nội
2	Ông Lê Xuân Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Trưởng phòng Tài chính Tổng Công ty BH nhân thọ - Tập đoàn Bảo việt
3	Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐQT CTCP ĐT và Xây dựng Thành Đô
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Kế toán trưởng - Tổng CT Du lịch Hà nội
5	Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên Hội đồng Quản trị	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí HN
6	Ông Đoàn Anh Trung	Thành viên Hội đồng Quản trị	Tổng Giám đốc Công ty TNHH TM và DV Sen
7	Ông Phạm Mạnh Tường	Thành viên Hội đồng Quản trị	Phó Trưởng ban Đầu tư - Tập đoàn Bảo việt

III. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị Công tác
1	Bà Văn Thị Cẩm	Trưởng BKS	Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội
2	Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên BKS	Giám đốc Công ty TNHH Trí Thành
3	Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên BKS	Trưởng phòng Kế toán TCT BH nhân thọ Tập đoàn Bảo việt

Đến năm 2019 Haseco được quyền sử dụng hợp pháp quỹ đất 60.284 m² Công viên nước và 17.677 m² Công viên Mặt trời mới tại địa chỉ số 614, đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

B. Kết quả đạt được từ hoạt động của Hội đồng Quản trị:

I. Kiểm điểm nghị quyết Đại hội Cổ đông:

1. Về việc giao kế hoạch trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 mức cổ tức chia cho cổ đông năm 2019 là 700đ/cổ phần (tương ứng với 7% mệnh giá cổ phần):

Hội đồng quản trị xin báo cáo: Công ty đã triển khai tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền cho cổ đông là 500đ/cổ phần (tương ứng với 5% mệnh giá cổ phần).

2. Về việc ban hành Dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty:

Hội đồng Quản trị ban hành Quyết định số: 01/QĐ-HĐQT/2019 ngày 22/4/2019 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo đúng quy định hiện hành.

3. Về việc giao Hội đồng Quản trị tiếp tục định hướng chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Công tác lập Quy hoạch chi tiết, đồng bộ khu Vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây:

Đối với nhiệm vụ này Hội đồng Quản trị đã họp và có các Nghị quyết cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 116/NQ-Haseco ngày 01/03/2019:

“Yêu cầu Ban điều hành tiếp tục triển khai làm việc với UBND Phường Nhật Tân, UBND Quận Tây Hồ để lấy ý kiến cộng đồng dân cư về sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và bản nhiệm vụ quy hoạch đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Trong tiến trình triển khai lưu ý thận trọng, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật để công tác quy hoạch tổng thể Công viên Hồ tây đạt kết quả tốt”

- Nghị quyết số 119/NQ-Haseco ngày 30/08/2019:

“Về việc triển khai lập Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ tây: Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết tiếp tục bám sát để triển khai công tác này theo đúng tiến độ, đảm bảo mục tiêu khớp nối hai khu đất Công viên nước và Công viên Mặt trời mới khi khu vực 1,7ha hết thời hạn thuê đất vào 2021.

Phân công nhân sự cụ thể chuyên trách là đầu mối làm việc với Tư vấn và Cơ quan chức năng. Đồng thời thuê đơn vị Tư vấn quản lý dự án có chuyên môn sâu để

đồng hành cùng Công ty làm việc với cơ quan chức năng để đảm bảo thành công cho Công tác này”

- Nghị quyết số 123/NQ-Haseco ngày 26/12/2019:

“Việc quy hoạch là cần thiết và cấp bách. Công ty tiếp tục phân công nhân sự bám sát hơn nữa với UBND Thành phố và các Sở ngành có liên quan, đơn vị Tư vấn để hoàn tất việc xin ý kiến Hội đồng thẩm định thành phố và các khâu cuối cùng của công tác này, không để chậm tiến độ.

Công ty nghiên cứu mô hình vui chơi trong nhà của Lotte world, Hàn quốc để triển khai khi Quy hoạch được phê duyệt, áp dụng tại hạng mục số 10, khu dịch vụ và vui chơi trong nhà, diện tích 2.250m² tại Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan Công viên Hồ Tây đã trình Sở Quy hoạch kiến trúc Thành phố”.

Hội đồng Quản trị tiếp tục đôn đốc Ban điều hành công ty tìm kiếm các đối tác tâm huyết, có tiềm lực tài chính, có năng lực trong lĩnh vực vui chơi giải trí hoặc lĩnh vực tương đương, có phương án hợp tác kinh doanh phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty và nhiệm vụ quy hoạch đang trình Thành phố phê duyệt để bàn bạc thống nhất và có thể đi đến ký kết những biên bản ghi nhớ ban đầu, tạo cơ sở để đối tác đề xuất phương án hợp tác kinh doanh, cách thức phân chia lợi nhuận trình Công ty xem xét quyết định sau khi đồ án quy hoạch 1/500 được thành phố phê duyệt.

Đối với nhiệm vụ này, đến nay Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành Công ty đã hoàn thiện cơ bản giai đoạn 1 của tiến trình của Dự án. Dự kiến trong tháng 3 UBND Thành phố Hà Nội sẽ phê duyệt bản Nhiệm vụ Quy hoạch Công viên Hồ Tây.

Hội đồng quản trị đôn đốc Ban điều hành hoàn thiện công tác này vào cuối năm 2020.

4. Trong năm 2019, giao HĐQT chỉ đạo ban điều hành Công ty thực hiện chủ trương áp dụng công nghệ mới vào các quy trình tác nghiệp, tạo nền tảng để xây dựng các kế hoạch phát triển tiếp theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội:

Đối với nhiệm vụ này Hội đồng Quản trị đã họp và có các Nghị quyết cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 119/NQ-Haseco ngày 30/08/2019:

“Đồng ý chủ trương với Tờ trình của Tổng giám đốc số: 97/2019/TTr-Haseco ngày 24/08/2019 về việc áp dụng công nghệ mới vào quy trình tác nghiệp: Bán vé, soát vé tại Công viên Hồ Tây.

Giao ban điều hành Công ty triển khai theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giao Ông Lê Xuân Nam – Phó Chủ tịch HĐQT và đề nghị Ông Nguyễn Trường Giang – Thành viên Ban kiểm soát nghiên cứu phương án của Tổng giám đốc trình, kiểm tra đề xuất của Nhà cung cấp, tư vấn cho Công ty chọn giải pháp công nghệ tốt và phù hợp nhất với hoạt động kinh doanh của Công ty trước khi Công ty triển khai thực hiện”

- Nghị quyết số 123/NQ-Haseco ngày 26/12/2019:

“Giao Ban điều hành Công ty khắc phục khó khăn triển khai công tác áp dụng Công nghệ vào Quy trình làm việc Bán vé, Soát vé đảm bảo thực hiện vào mùa hoạt động Công viên nước 2020”.

Đối với nhiệm vụ này, đến nay Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành Công ty đã hoàn thiện cơ bản công tác này, Công ty đang triển khai đào tạo cho nhân sự hiện có và đi vào vận hành vào mùa hoạt động công viên nước 2020.

Đây sẽ là bước khởi đầu để Công ty hoàn thiện Dự án áp dụng công nghệ vào toàn bộ các quy trình tác nghiệp của Công ty nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng sức cạnh tranh, tiết kiệm chi phí, kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả quản trị và kinh doanh của công ty.

5. Nhất trí giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Hội đồng Quản trị đã đôn đốc Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020 -2025 tầm nhìn đến năm 2030, bám sát thực tiễn hoạt động và năng lực của Công ty, thực tế nhu cầu vui chơi giải trí của Xã hội, nghiên cứu sự phát triển ngành giải trí trong nước để xây dựng kế hoạch này.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông một số chỉ tiêu phát triển Công ty giai đoạn 2020 – 2025 của Công ty như sau:

Năm 2020 hoàn thành việc áp dụng giai đoạn 1 của công tác áp dụng Công nghệ mới vào một số quy trình tác nghiệp của Công ty: Đó là Bán vé và Soát vé. Năm 2020 hoàn thành Xây dựng đề án phát triển áp dụng công nghệ vào toàn bộ các quá trình tác nghiệp của Công ty với mục tiêu trong năm 2026 hoàn tất đề án này.

Tháng 12/2020 hoàn thành Quy hoạch Tổng thể khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây, khớp nối đồng bộ 2 khu đất Công viên nước và Công viên Mặt trời mới.

Tháng 6/2021 hoàn thành gia hạn quyền sử dụng đất cho khu vui chơi Công viên Mặt trời mới.

Đến tháng 12/2022, hoàn thành việc lựa chọn được ít nhất 2 nhà đầu tư có tiềm lực uy tín để phát triển Công viên Hồ Tây từng bước hiện thực hóa Quy hoạch được phê duyệt.

Đến tháng 12/2022 hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao chất lượng nhân sự đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Từ năm 2024 – 2025 đảm bảo mỗi năm Lợi nhuận của Công ty tăng trưởng ít nhất 7% với năm trước.

Từ năm 2026, Khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây là một điểm đến ấn tượng với du khách trong và ngoài nước khi đến Thủ đô, với hoạt động sôi động bốn mùa.

Yêu cầu Công ty lập kế hoạch chi tiết triển khai các bước, hiện thực hóa của mỗi nhiệm vụ nêu trên, hoàn tất trình Đại hội cổ đông năm 2021.

6. Về việc giao Công ty lập kế hoạch kỷ niệm 20 năm khai trương Công viên nước, đảm bảo tiết kiệm nhưng tạo dấu ấn tốt để thúc đẩy hiệu quả kinh doanh công ty và thương hiệu của Công viên Hồ Tây.

Đối với nhiệm vụ này Hội đồng Quản trị đã họp và có các Nghị quyết cụ thể như sau:

Nghị quyết HĐQT số 116/NQ/HĐQT-Haseco : “Giao ban điều hành Xây dựng kế hoạch tổ chức kỷ niệm 20 năm hoạt động Công viên Hồ Tây vào tháng 5/2020, hoàn thành vào tháng 8/2019”.

Nghị quyết số: 119/NQ-HĐQT ngày 30/8/2019 nội dung như sau:

“Đồng ý chủ trương với tờ trình của Tổng giám đốc số: 98/Haseco-HĐQT/2019 ngày 24/8/2019 về việc xây dựng kế hoạch tổ chức kỷ niệm 20 năm hoạt động Công viên Hồ Tây.

Giao Ông Đoàn Anh Trung – Thành viên HĐQT xem xét kế hoạch của Công ty và thay mặt HĐQT phê duyệt Đề án chương trình này”

Theo báo cáo của Tổng giám đốc, Công ty đã lên kế hoạch chi tiết, chu đáo cho việc tổ chức sinh nhật 20 năm Công viên nước. Tuy nhiên do dịch Covid 19 bùng phát từ tháng 01/2020 và có diễn biến phức tạp, lan rộng, có khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban điều hành có đề xuất HĐQT điều chỉnh thu hẹp lại quy mô của chuỗi chương trình này.

7. Về việc khó khăn trong công tác xin giấy phép khai thác nước:

Đối với nhiệm vụ này Hội đồng Quản trị đã họp và có các Nghị quyết cụ thể như sau:

Nghị quyết số 119/NQ-Haseco ngày 30/08/2019:

“Về việc Công ty nằm trong các đối tượng không được tự khai thác nước ngầm trên địa bàn Hà Nội từ đầu 2019: Giao Tổng giám đốc tiếp tục làm việc với Công ty nước sạch Hà Nội và các cơ quan chức năng có liên quan để có các giải pháp ổn định cho hoạt động kinh doanh của Công viên nước”

Nghị quyết số 123/NQ-Haseco ngày 26/12/2019:

“Giao Tổng giám đốc làm việc với Công ty nước sạch Hà Nội và các cơ quan chức năng có liên quan để có các giải pháp ổn định cho hoạt động kinh doanh Công viên nước và tuân thủ các Quy định hiện hành”

Theo báo cáo của Tổng giám đốc, Công ty đã thực hiện triển khai đúng theo tinh thần các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

8. Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Haseco lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán Ban kiểm soát đề xuất tại tờ trình số: 02/CVĐ – HASECO/2019 làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Ngày 28/5/2019, Hội đồng quản trị đã có nghị quyết số 117/NQ-HĐQT/2019 nhất trí lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá việt nam VAE làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

9. Nhất trí giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban điều hành hoàn thiện hệ thống thiết bị và hạ tầng Công viên hiện tại.

Hội đồng Quản trị xin báo cáo Đại hội Cổ đông như sau:

a. Về việc Đầu tư trò chơi mới vào Công viên nước Hồ Tây

Căn cứ vào chỉ thị của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đã thảo luận và có Nghị quyết 119/NQ/HĐQT ngày 30/9/2019 quyết định đầu tư thiết bị mới vào Công viên nước để hấp dẫn khách, tăng hiệu quả kinh doanh của Công viên nước, nội dung như sau:

“Đồng ý về nguyên tắc lựa chọn Nhà cung cấp Action water scape để đầu tư thiết bị Niagara vào Công viên.

Giao Ban điều hành công ty khẩn trương làm việc lại với Nhà cung cấp này để nghiên cứu, thống nhất đưa ra giải pháp tối ưu về an toàn thiết bị, về vận hành, về hạ tầng kỹ thuật của trò chơi và xây dựng lại phương án trình Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định.”

Tiếp sau đó, sau khi xem xét Tờ trình số 105/2019/TTr-Haseco, Hội đồng Quản trị thảo luận và có Nghị quyết số: 120/NQ-HDQT ngày 29/9/2019: “Nhất trí đầu tư thiết bị Bowl của Actionwaterscape với tổng mức đầu tư 7,2 tỷ đồng.

Hội đồng Quản trị đánh giá Ban điều hành Công ty tích cực triển khai các chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Các công việc đều thực hiện đúng theo kế hoạch và tiến độ đề ra. Tuy nhiên Do dịch bệnh tại Châu Âu nên chuyên gia Tây ban nha chưa thể sang Việt Nam để thực hiện lắp đặt.

Hội đồng Quản trị Công ty đã chỉ đạo Công ty nghiên cứu phương án thuê chuyên gia trong nước và tiến hành lắp đặt trực tuyến với sự hướng dẫn từ xa của Chuyên gia Tây Ban Nha.

b. Về việc sửa chữa Trung tâm Hội nghị Sen Hồng.

Nghị quyết HDQT số 123/NQ – Haseco ngày 26/12/2019 có nội dung:

“Sau khi hoàn thiện hạng mục cải tạo Trung tâm Hội nghị Sen Hồng, Yêu cầu Công ty nghiên cứu triển khai bước tiếp theo hoàn thiện phần hạ tầng, hệ thống điện, hệ thống thoát nước và chống thấm cho khu vực hầm và bếp Nhà hàng.

Khi cải tạo hạng mục Sen Hồng, tính toán chặt chẽ tiến độ để không ảnh hưởng tới việc phục vụ khách hàng.

Đề nghị Ông Đoàn Anh Trung góp ý với Ban điều hành Công ty khi lựa chọn vật liệu cho Nhà hàng này”

Đến nay theo báo cáo của Ban điều hành Công ty đã triển khai Đấu thầu cho dự án.

c. Về việc hạ tầng các nhà vệ sinh Công viên:

Hội đồng Quản trị Công ty lưu ý Ban điều hành công ty chú trọng nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh toàn bộ Công viên, cụ thể

Tại điều 13 Nghị quyết HDQT số 123/NQ – Haseco ngày 26/12/2019:

“Công ty tiếp tục triển khai cải tạo Nhà vệ sinh toàn bộ Công viên như nội dung Điều 3 nghị quyết số: 107/NQ/HĐQT-Haseco ngày 30/08/2017 đã nêu

Việc hạch toán và phân bổ chi phí phải đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật và Quy chế tài chính Công ty”

Hiện tại toàn bộ hệ thống nhà vệ sinh tháp trượt đã được cải tạo khang trang sạch đẹp đưa vào hoạt động khắc phục tình trạng xuống cấp và mất vệ sinh của khu vực.

C. Các công tác khác của Hội đồng Quản trị:

1. Tổ chức xin ý kiến các Thành viên HĐQT giải quyết ngay các đề xuất của Ban điều hành:

Trong thời gian kể từ Đại hội cổ đông thường niên Haseco 2019 ngày 30/03/2019 đến Đại hội cổ đông 12/06/2020, ngoài các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị tại trụ sở Công ty, các cuộc họp HĐQT đều mời các Thành viên Ban kiểm soát tham dự. Hội đồng Quản trị còn tiến hành thống nhất các Thành viên HĐQT thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản và đã ban hành các nghị quyết sau để giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành Công ty:

- a. Nghị quyết số 117/NQ-HĐQT/2019 ngày 28/5/2019 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.
- b. Nghị quyết số 120/NQ-HĐQT/2019 ngày 29/9/2019 về việc phê duyệt phương án đầu tư thiết bị “Bowl” của nhà cung cấp Action Waterscapes.
- c. Nghị quyết số 121/NQ-HĐQT/2019 ngày 29/9/2019 về việc tái bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty.
- d. Nghị quyết số 121.1/NQ-HĐQT/2019 ngày 15/10/2019 về việc phê duyệt kế hoạch triển khai dự án “cung cấp hệ thống quản lý kiểm soát bán dịch vụ cho Công viên Hồ Tây”.
- e. Nghị quyết số 122/NQ-HĐQT/2019 ngày 09/12/2019 về việc giải thể, sáp nhập và đổi tên bộ phận của Công ty.

2. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc cần thiết. Bàn các biện pháp về: tài chính, tổ chức nhân sự, đầu tư, công tác quản lý để tháo gỡ những khó khăn, tồn tại nhằm ổn định và phát triển tình hình kinh doanh, đồng thời có biện pháp để đầu tư phát triển công ty.

3. Đôn đốc Ban điều hành Công ty tiếp tục tìm kiếm các đối tác có tiềm lực tài chính để hợp tác kinh doanh:

Theo báo cáo của Công ty hoạt động này mang lại nguồn thu tăng mạnh cho Công ty trong năm 2019 tăng trưởng trên 2 tỷ đồng, khắc phục được sự sụt giảm nghiêm trọng của lượng khách Công viên Mặt Trời Mới do thiết bị Ròng thép, Đu quay Không lồ, Tàu điện trên không là các thiết bị chính của Công viên này và một số thiết bị khác hư hỏng không thể hoạt động được, duy trì được sự ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Tìm giải pháp giải quyết các thiết bị chính của Công viên Mặt trời mới hư hỏng hàng loạt dẫn tới việc tê liệt của công viên này.

Tại Điều 16, Nghị quyết số 123/NQ – Haseco ngày 26/12/2019: “Về hoạt động của Công viên Mặt Trời Mới: Giao ban điều hành Công ty tìm kiếm các hoạt động bổ trợ để thay thế các thiết bị cũ hư hỏng, nghiên cứu các trò chơi trong nhà áp dụng công nghệ thực tế ảo, chi phí đầu tư không lớn và tận dụng hạ tầng đang sẵn có tại Công viên”.

Theo báo cáo của Tổng giám đốc, Công ty đang phối hợp với đối tác nghiên cứu đường đua thu công thức 1 tại khu vực này.

D. Đánh giá chung về các mặt hoạt động:

I. Năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ, chức năng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị luôn làm việc trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, tâm huyết, phát huy trình độ, chất xám cao nhất để đưa ra các định hướng cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện. Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các Thành viên HĐQT tùy từng trình độ chuyên môn và thế mạnh của bản thân đã phân công thay nhau hỗ trợ, hướng dẫn Ban điều hành Công ty với những lĩnh vực có liên quan.

II. Năm 2019 Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty hoàn thành cơ bản giai đoạn I của tiến trình lập Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây đó là hoàn thành việc đề xuất UBND Thành phố và Sở Liên ngành phê duyệt bản nhiệm vụ Quy hoạch Khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây như trên đã báo cáo.

III. Thường trực Hội đồng Quản trị tham gia tất cả các cuộc họp Giao ban của Công ty để có các quyết sách kịp thời khi Ban điều hành xin ý kiến giải quyết các tồn đọng trong hoạt động kinh doanh mà Công ty gặp phải, đưa ra các chỉ đạo để thúc đẩy kinh doanh, đảm bảo chất lượng dịch vụ, cải thiện cảnh quan, hạ tầng Công viên, thường xuyên nhắc nhở Ban điều hành Công ty công tác đảm bảo an toàn Công viên, an toàn Vệ sinh thực phẩm và an toàn Lao động của nhân viên.

Năm 2019 ghi nhận sự tuyệt đối an toàn trong các hoạt động kinh doanh và vận hành 2 công viên, Đề nghị Đại hội Cổ đông ghi nhận Ban điều hành và người lao động Công ty trong công tác này.

IV. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp thảo luận trong Hội đồng quản trị và có nghị quyết chỉ đạo cũng như các góp ý tại họp giao ban với Ban điều hành Công ty để tăng cường quản lý và chuẩn hóa hoạt động kinh doanh Du lịch.

V. Năm 2019 là năm ghi nhận sự tê liệt của Công viên Mặt trời mới, tuy nhiên việc hoàn thiện hạ tầng, cảnh quan và thiết bị của các năm trước nên sản phẩm lõi Công viên nước có sự tăng trưởng khá cao. Bên cạnh đó các dịch vụ khai thác tiệc cưới, du lịch có sự tăng trưởng, đồng thời việc hợp tác kinh doanh khai thác các quầy hàng trong công viên từ các đối tác tiềm lực, tăng trưởng doanh thu hoạt động tài chính, thực hiện chính sách tiết kiệm đã đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty Doanh thu năm 2019 đạt 155,54 tỷ đồng tăng 3,38 % so với năm 2018, lợi nhuận sau thuế đạt 7.231 triệu đồng tăng 17,94 % so với năm 2018.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2020

A. Môi trường hoạt động:

Từ đầu năm 2020, tại Việt Nam và nhiều quốc gia khác trên Thế giới bùng phát dịch Virut Covid 19:

Ngày 23/1/2020 Việt Nam ghi nhận ca nhiễm dịch Covid 19 đầu tiên

Ngày 12/3/2020 Việt Nam ghi nhận ca nhiễm dịch Covid thứ 40, dịch bùng phát ở Trung quốc, Hàn Quốc, Ý, Tây ban nha và trên 100 quốc gia khác với hơn 121.000 người mắc, hơn 4.000 người tử vong, hơn 66.000 người bình phục. Cùng ngày Tổ chức Y tế Thế giới WHO công bố Covid 19 là đại dịch toàn cầu.

B. Dự báo tình hình kinh doanh năm 2020:

Do đại dịch Covid 19 ảnh hưởng nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

Đối với lĩnh vực vui chơi giải trí đây là một trong những lĩnh vực ảnh hưởng trầm trọng nhất từ dịch bệnh này.

Ba nguyên nhân chính dẫn tới sự sụt giảm khách tới Công viên Hồ Tây đó là:

1. Kinh tế suy thoái sau dịch bệnh: nguồn tiền trong dân cạn kiệt, nhiều gia đình tầng lớp trung lưu (là đối tượng khách chính của Công viên) nên khó có thể tham gia vui chơi giải trí.
2. Học sinh sau khi nghỉ học do dịch và đi học lại gần như qua mùa hè: tới ngày 19/7/2020 các cấp học mới kết thúc năm học và tới ngày 11/8/2020 học sinh phổ thông trung học mới triển khai thi tốt nghiệp. Đây là đối tượng khách hàng chính của công viên.
3. Khi chưa có vắc xin phòng dịch thì tâm lý khách hàng vẫn còn e ngại đến các nơi đông người.

C. Mục tiêu và định hướng hoạt động năm 2020:

Giữ an toàn tối đa cho nhân viên và giảm ít nhất doanh thu Công ty trước tác động của dịch Covid 19.

Đẩy mạnh việc tái cơ cấu, ứng dụng công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

Hoàn thiện giai đoạn 2 Quy hoạch Tổng thể khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây, theo đó tiến hành hợp thửa 2 khu đất 1,7ha và 6 ha của Công viên; Tìm kiếm Nhà đầu tư tiềm lực đầu tư vào Công viên;

Làm việc với các cơ quan chức năng để đề xuất cấp cơ chế đặc thù về việc khai thác nước để ổn định hoạt động Công viên nước;

Chỉ đạo Ban điều hành Công ty thiết lập tình trạng hoạt động bình thường mới, vừa chống dịch nhưng vừa phát triển hoạt động kinh doanh. Đưa ra các giải pháp khả thi trong hoạt động kinh doanh để đảm bảo đời sống tối thiểu của người lao động Công ty trong thời kỳ dịch bệnh đang diễn biến phức tạp trên thế giới, châu Á và tại Trung Quốc.

Rà soát lại bộ máy nhân sự, chuẩn bị cơ sở vật chất, hạ tầng thiết bị, cảnh quan công viên, xây dựng sản phẩm, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực ... tạo đà để Công ty nhanh chóng phục hồi, duy trì và phát triển mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh khi kết thúc dịch bệnh.

Tiếp tục cải thiện từng bước Cơ sở hạ tầng và quản trị nguồn nhân lực.

Chỉ tiêu Tổng doanh thu năm kế hoạch 2020 là 58,11 tỷ đồng, bằng 37,36% so với Tổng doanh thu thực hiện năm 2019, do doanh thu du lịch chiếm tỷ trọng lớn giảm tới 92% và doanh thu các hoạt động tại công viên giảm 42%.

Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế TNDN là (-14,5) tỷ đồng.

Từng bước hiện thực hóa kế hoạch 5 năm 2020 -2025 tầm nhìn 2030.

D. Một số giải pháp cơ bản:

Bám sát tình hình diễn biến của dịch Covid 19 để đưa ra những quyết định kịp thời để giảm thiểu tối đa sụt giảm về doanh thu theo nguyên tắc giữ an toàn tối đa cho nhân viên Công ty.

Trong tình hình dịch bệnh lan tràn lượng khách hàng giảm sút, đôn đốc Ban điều hành Công ty tranh thủ hoàn thiện xây dựng các nền tảng của Doanh nghiệp: hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng, cảnh quan, quản trị nguồn nhân lực, tập trung vào công tác đào tạo, nghiên cứu đa dạng sản phẩm, rà soát lại các quy trình hoạt động ... để hoàn thiện hệ thống dịch vụ sẵn sàng mở cửa Công viên đón khách ngay khi Chính phủ và UBND Thành phố Hà Nội cho phép và đảm bảo an toàn ở mức cao nhất trong hoạt động Vui chơi giải trí.

Hội đồng Quản trị đôn đốc Ban điều hành Công ty thực hiện giai đoạn II trong tiến trình lập Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây, cùng với Ban điều hành tìm kiếm và giới thiệu các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính để hợp tác đầu tư khi Quy hoạch được duyệt.

Đôn đốc Ban điều hành có các báo cáo chương trình hành động cụ thể từng năm để hiện thực hóa Kế hoạch năm năm 2020 -2025 tầm nhìn 2030.

Đảm bảo mỗi năm có một sản phẩm mới để hấp dẫn khách hàng, Chỉ đạo ban điều hành Công ty chú trọng chỉnh sửa hạ tầng cảnh quan Công viên, bổ sung thiết bị, thay đổi, bổ sung các tiểu cảnh, hệ thống cây hoa đẹp cho Công viên;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo! *nh*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

(Trình kỳ họp Hội đồng quản trị ngày 25/05/2020)

Phần A: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

I/ Môi trường hoạt động:

Bước vào đầu năm 2019, kinh tế thế giới có dấu hiệu tiếp tục tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và các vấn đề địa chính trị ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực của năm 2018, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức với thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh hoành hành,....

Trong bối cảnh có nhiều biến động đó, với phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết và Chỉ thị để nêu ra các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, chỉ đạo các Bộ, Ngành, địa phương tiếp tục cắt giảm thực chất điều kiện kinh doanh; đẩy mạnh triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, thúc đẩy sản xuất trong nước. Qua đó, tình hình kinh tế xã hội năm 2019 tiếp tục có những chuyển biến tích cực và đạt nhiều kết quả nổi bật: Tăng trưởng GDP đạt 7,02%, CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79%, kim ngạch xuất nhập khẩu lần đầu tiên vượt mốc 500 tỷ USD, động lực tăng trưởng chính vẫn là từ khối doanh nghiệp FDI (chiếm 20% GDP và 68,8% giá trị xuất khẩu), khối doanh nghiệp trong nước cũng đã có bước tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là về giá trị xuất khẩu.

Đối với Công viên Hồ Tây - là một khu vui chơi giải trí ngoài trời nên yếu tố thời tiết, khí hậu và tính mùa vụ có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, ngoài ra còn một số nhân tố sau:

- Đặc điểm hoạt động của công viên là sử dụng nhiều lao động phổ thông nên chính sách điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trong mấy năm trở lại đây đã làm tăng mạnh chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

- Nhiều thiết bị trò chơi được đầu tư cách nay đã 19-20 năm nên các chi phí duy tu, SCBD là khá lớn. Ngoài ra công ty cũng phải thường xuyên quan tâm đến việc nâng cấp hạ tầng, cải tạo cảnh quan để đáp ứng nhu cầu, thị hiếu ngày càng cao của khách hàng.

- Áp lực cạnh tranh chia sẻ thị phần ngày càng gay gắt với nhiều khu vui chơi giải trí khác ở Hà Nội và các tỉnh lân cận, đặc biệt là các khu vui chơi giải trí trong nhà.

II/ Kết quả kinh doanh chung

1. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện		Mức biến động so với kỳ trước		Tỉ lệ % so với doanh thu thuần	
		Năm 2019	Năm 2018	Số tiền	Tỉ lệ %	Năm 2019	Năm 2018
1	Tổng Doanh thu	155.539,9	150.447,4	5.092,5	3,38	-	-
2	Các khoản giảm trừ	-	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần	155.539,9	150.447,4	5.092,5	3,38	100,00	100,00
4	Giá vốn h/hóa, dịch vụ	110.856,8	104.470,5	6.386,3	6,11	71,27	69,44
5	Lợi nhuận gộp	44.683,1	45.976,9	-1.293,8	-2,81	28,73	30,56
6	Doanh thu tài chính	2.567,9	1.502,2	1.065,7	70,94	1,65	1,00
7	Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-
8	Chi phí bán hàng	19.210,0	19.791,0	-581,1	-2,94	12,35	13,15
9	Chi phí quản lý	19.011,0	20.123,6	-1.112,6	-5,53	12,22	13,38
10	Lợi nhuận thuần	9.030,0	7.564,5	1.465,5	19,37	5,81	5,03
11	Thu nhập khác	314,1	222,9	91,2	40,92	0,20	0,15
12	Chi phí khác	216,6	0,1	216,5	-	0,14	-
13	Lợi nhuận khác	97,5	222,8	-125,3	-56,25	0,06	0,15
14	Lợi nhuận trước thuế	9.127,5	7.787,3	1.340,2	17,21	5,87	5,18
15	Chi phí thuế TNDN	1.896,2	1.655,9	240,3	14,51	1,22	1,10
16	LN sau thuế TNDN	7.231,3	6.131,4	1.099,9	17,94	4,65	4,08

Trong đó:

- Tổng lượng khách: đạt 458.166 lượt khách, giảm 60.644 lượt khách hay giảm 11,7% so với năm 2018;

- Tổng doanh thu: đạt hơn 155,5 tỷ đồng, tăng 5,09 tỷ đồng hay tăng 3,38% so với năm 2018, trong đó: (i) Doanh thu các hoạt động tự doanh tại Công viên đạt ~92,3 tỷ đồng, giảm 1,19 tỷ đồng hay giảm 1,28%; (ii) Doanh thu tour du lịch (là hoạt động phát sinh doanh thu ngoài công viên) đạt hơn 63,26 tỷ đồng, tăng 6,28 tỷ đồng hay tăng 11%.

2. Phân tích Doanh thu theo nguồn khách:

- Doanh thu từ nguồn khách lẻ năm 2019 đạt 40,37 tỷ đồng, giảm 1,03 tỷ đồng hay giảm 2,5% so với năm 2018; Doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 37,73 tỷ đồng, tăng 141,6 triệu đồng hay tăng 0,38%; Doanh thu từ các dịch vụ gia tăng đạt 14,18 tỷ đồng, giảm 300,3 triệu đồng hay giảm 2,07%.

- Tỷ trọng doanh thu từ khách lẻ năm 2019 chiếm 43,75%, giảm 0,55% so với năm 2018; Tỷ trọng doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 40,88%, tăng 0,67%; Tỷ trọng doanh thu từ các dịch vụ gia tăng chiếm 15,37%, giảm 0,12%.

3. Phân tích Doanh thu theo các sản phẩm chủ yếu:

3.1. Công viên Nước:

Doanh thu Công viên nước đạt 44,12 tỷ đồng, tăng 460 triệu đồng hay tăng 1,05% so với cùng kỳ 2018. Lượng khách mua vé vào Công viên nước đạt 379.654 lượt khách, tăng 17.309 lượt khách hay tăng 4,78% so với cùng kỳ 2018. Doanh thu tăng không tương ứng với lượng khách là do cơ cấu giá vé có mức thay đổi khác nhau, lượng khách với giá vé cao vào những ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày Lễ giảm. Đặc biệt vào các kỳ nghỉ Lễ 30/4-1/5; Tết thiếu nhi 01/6 và kỳ nghỉ Lễ 2/9, do thời tiết không thuận lợi, hầu hết đều có

mưa bão kéo dài nên lượng khách bị giảm, làm cho doanh thu những ngày này bị sụt giảm mạnh từ 45%-65% so với cùng kỳ năm trước.

3.2. Công viên Mặt Trời Mới:

Doanh thu Công viên MTM đạt hơn 5,9 tỷ đồng, giảm 2,68 tỷ đồng hay giảm 31,23% so với cùng kỳ 2018. Lượng khách mua vé vào Công viên MTM chỉ đạt 78.512 lượt khách, giảm 77.953 lượt khách hay giảm 49,82% so với cùng kỳ 2018. Doanh thu và lượng khách Công viên MTM giảm là do: Ngay từ đầu năm 2019, một số thiết bị trò chơi chủ lực trong tình trạng phải duy tu, sửa chữa kéo dài hoặc bị hỏng không thể vận hành được (*Ròng thép, Đu quay khổng lồ, Đu quay bạch tuộc, Tàu điện, Xe đung - doanh thu khai thác của các thiết bị này thường đạt 600 trđ - 1.200 trđ/năm*), hơn nữa các thiết bị trò chơi còn lại của CV.MTM hầu hết đều đã cũ, kém hấp dẫn với giới trẻ hiện nay, làm cho lượng khách lẻ và khách đoàn, khách sự kiện, đặc biệt là khách đoàn tour học sinh đều bị giảm mạnh.

3.3. Kinh doanh Ẩm thực:

Doanh thu bộ phận kinh doanh ẩm thực đạt hơn 15,49 tỷ đồng, giảm 425 triệu đồng hay giảm 2,67% so với cùng kỳ 2018. Doanh thu ẩm thực giảm là do: Ẩm thực bán lẻ và ẩm thực khách đoàn/sự kiện giảm do khách lẻ đến CV.MTM và tổng khách đoàn/sự kiện đến Công viên Hồ Tây bị sụt giảm so với cùng kỳ 2018; Riêng ẩm thực tiệc cưới vẫn duy trì được mức tăng trưởng cao trong 2 năm liên tiếp, tăng 842,8 triệu đồng hay tăng ~25%, đạt được kết quả này là do công ty đã có định hướng đúng đắn trong việc phát triển hệ thống mạng lưới đại lý tiệc cưới rộng khắp đến tận phố, phường, tổ dân phố trên các địa bàn lân cận của Công viên Hồ Tây, cùng với hệ thống cơ sở vật chất (*hội trường, sân khấu, nhà vệ sinh, bàn ghế, ...*) được thường xuyên nâng cấp, làm mới khang trang sạch đẹp, bãi đỗ xe rộng rãi, cảnh quan xanh mát nên đã được khách hàng ghi nhận và lựa chọn là địa điểm tổ chức tiệc cưới rất lý tưởng (*có tháng cao điểm mà số tiệc cưới được tổ chức tại Công viên Hồ Tây lên tới 16-18 tiệc*).

3.4. Kinh doanh Bán lẻ:

Doanh thu bộ phận bán lẻ đạt hơn 4,53 tỷ đồng, giảm 252,7 triệu đồng hay giảm 5,28% so với cùng kỳ 2018. Doanh thu bán lẻ và vui chơi có thưởng giảm là do tổng lượng khách đến Công viên Mặt trời mới giảm; Doanh thu cho thuê đồ bơi giảm là do lượng khách đến Công viên nước vào các ngày Lễ, thứ Bảy, Chủ nhật giảm, thông thường các ngày này, cơ cấu khách hàng có mức chi trả cao tăng lên, kéo theo đó là nhu cầu thuê mướn đồ bơi cũng tăng, trong khi đó vào các ngày thường, lượng khách thường là tầng lớp thanh thiếu niên, sinh viên, học sinh có mức chi tiêu hạn chế nên nhu cầu thuê mướn đồ bơi cũng bị giảm. Mặc dù bộ phận kinh doanh bán lẻ đã có nhiều biện pháp thúc đẩy kinh doanh, đa dạng hóa các chủng loại hàng hóa bán lẻ cũng như đồ bơi với giá cả phải chăng, tuy nhiên vẫn không cải thiện được nhiều.

3.5. Kinh doanh trò chơi trong nhà :

Doanh thu kinh doanh các trò chơi trong nhà đạt ~1,77 tỷ đồng, giảm 375,5 triệu đồng hay giảm 17,52% so với cùng kỳ 2018. Doanh thu vé trò chơi và ẩm thực Games đều giảm là do lượng khách đến Công viên MTM giảm, hơn nữa một số máy trò chơi điện tử tuổi thọ đã hơn 9-10 năm nên hay hỏng hóc, khó kiếm linh kiện thay thế nên phải tạm dừng hoạt động hoặc làm thủ tục thanh lý mà không có máy mới bổ sung.

3.6. Tổ chức Sự kiện:

Tổng doanh thu khai thác của Phòng kinh doanh thông qua các hợp đồng bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đặc biệt là các khách hàng tổ chức sự kiện tại Công viên Hồ Tây (hợp đồng sự kiện) đạt hơn 21,5 tỷ đồng, giảm 1,5 tỷ đồng hay giảm 6,54% so với cùng kỳ 2018. Trong đó, doanh thu trực tiếp do bộ phận tạo ra gồm: (i) doanh thu cho

thuê địa điểm và dịch vụ sự kiện tăng 164,8 triệu đồng hay tăng 4,07%, là do một số khách đoàn/sự kiện tăng dịch vụ phát sinh ngoài công viên (*bao gồm cả dịch vụ ăn uống bên Sen Tây Hồ*); (ii) doanh thu dịch vụ nghệ thuật và kỹ năng sống cho khách đoàn tour học sinh giảm 172,8 triệu đồng hay giảm 52,31%, là do một số thiết bị trò chơi chủ lực của Công viên MTM trong tình trạng phải duy tu, sửa chữa kéo dài hoặc bị hỏng không thể vận hành được, nên không thu hút được lượng khách đoàn tour học sinh, làm cho doanh thu và lượng khách này sụt giảm mạnh so với cùng kỳ 2018.

Đối với mảng kinh doanh khách đoàn và sự kiện, trong năm công ty đã tích cực khai thác thêm một số khách hàng mới, và được đẩy mạnh vào các tháng đóng cửa Công viên nước. Các hợp đồng sự kiện được ký kết và thực hiện đã góp phần thúc đẩy hầu hết mọi hoạt động kinh doanh tại Công viên Hồ Tây, đặc biệt là dịch vụ ẩm thực cho khách đoàn và sự kiện (bao gồm cả ẩm thực tiệc cưới). Tuy nhiên, như các phân tích nêu trên, do vào các ngày cao điểm (30/4-1/5; 1/6 & 2/9) năm nay thời tiết không thuận lợi nên lượng khách đoàn CVN giảm, do nhiều thiết bị trò chơi bị hỏng và ngừng hoạt động nên khách đoàn/sự kiện Công viên MTM cũng giảm mạnh, làm cho doanh thu khai thác của Phòng kinh doanh giảm mạnh ở các mảng: doanh thu khách đoàn CVN giảm 8,92%, doanh thu khách đoàn/sự kiện MTM giảm 22,49% và doanh thu ẩm thực của khách đoàn/sự kiện giảm 19,28%. Riêng doanh thu ẩm thực tiệc cưới vẫn duy trì được mức tăng trưởng cao là ~25% như đã phân tích ở mục 3.3 nêu trên.

Đối với mảng kinh doanh khách đoàn tour học sinh, trong năm qua Ban điều hành công ty cũng đã có những chỉ đạo sát sao cho Phòng kinh doanh đặc biệt quan tâm đến các chương trình tour học sinh, khảo sát nghiên cứu và thiết kế linh hoạt, phù hợp với nhiều lứa tuổi học sinh (Mẫu giáo, Tiểu học, THCS), cùng với cơ sở vật chất kang trang sạch đẹp (*tiểu cảnh, cảnh quan sân vườn, nhà vệ sinh, ...*), các chương trình nghệ thuật đặc sắc, các trò chơi và hoạt động ngoại khóa bổ ích, hấp dẫn để tăng cường thu hút lượng lớn các cháu học sinh đến với công viên. Tuy nhiên, các chương trình tour học sinh vẫn phải lấy các trò chơi tại công viên MTM để làm điểm nhấn thu hút khách, nhưng thời gian qua, các trò chơi rất hấp dẫn với lứa tuổi học sinh như Tàu điện trên không, Đu quay khổng lồ, Đu quay bạch tuộc, ... không thể vận hành trong thời gian dài nên kết quả không đạt được như kỳ vọng, doanh thu dịch vụ cho khách đoàn tour học sinh bị sụt giảm mạnh tới 52,3%, đồng thời cũng làm ảnh hưởng lớn tới doanh thu các dịch vụ gia tăng tại công viên.

3.7. Các sản phẩm kinh doanh khác tại công viên:

Doanh thu bãi xe giảm 10,9 triệu đồng hay giảm 1% là do lượng khách đến Công viên Hồ Tây giảm; Doanh thu Nhà khách tăng 3,6 triệu đồng hay tăng 2,8% là do lượng khách lẻ CVN tăng; Doanh thu khác tăng ~2,09 tỷ đồng hay tăng 16,3% là do công ty đã khai thác thêm được một số hợp đồng mới cho việc tận dụng các địa điểm kinh doanh hiện có tại công viên.

3.8. Kinh doanh dịch vụ du lịch

Doanh thu tour du lịch đạt 63,26 tỷ đồng, tăng 6,28 tỷ đồng hay tăng 11% so với năm 2018. Tổng lượt khách đi tour đạt 9.838 lượt khách, giảm 2.481 lượt khách hay giảm 20,14%, trong đó: Khách đi tour Nội địa giảm 2.882 lượt khách; Khách tour Outbound tăng 401 lượt khách.

Trong năm 2019 vừa qua, mảng kinh doanh tour Outbound tiếp tục là năm thứ hai liên tiếp có doanh thu đạt mức tăng trưởng 2 con số (*năm 2018: 67,8% và năm 2019: 33,4%*). Với lợi thế sẵn có về cơ sở khách hàng và đối tác cung cấp landtour, công ty vẫn lấy thị trường du lịch Nga là trọng điểm để khai thác, mặc dù có sự cạnh tranh gay gắt, nhưng công ty vẫn duy trì và phát triển được thị trường cũng như nguồn khách nên thu được kết quả rất khả quan: Lượng khách đi tour outbound là 1.611 lượt khách, tăng 401

lượng khách hay tăng 33,14%, doanh thu tour Outbound đạt 54,4 tỷ đồng, tăng 13,6 tỷ đồng hay tăng 33,4%.

Đối với mảng kinh doanh tour Nội địa, mặc dù ngay từ đầu năm 2019, công ty đã nhanh chóng tiếp cận, chuẩn bị kỹ hồ sơ và các phương án thực hiện để tham gia dự thầu cung cấp dịch vụ du lịch cho nhóm các công ty của Tập đoàn Samsung trải dài từ Bắc Ninh đến Thái Nguyên. Tuy nhiên, do không trúng thầu và không tiếp tục ký được hợp đồng với các đối tác thuộc tập đoàn Samsung, nên mảng kinh doanh tour Nội địa gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu và lượng khách bị sụt giảm mạnh. Mặc dù công ty đẩy mạnh khai thác các nguồn khách tour Nội địa khác để thay thế và thúc đẩy tăng lượng khách và doanh thu, nhưng kết quả đạt được vẫn không cải thiện được nhiều, cụ thể: Lượng khách đi tour du lịch Nội địa đạt 8.227 lượt khách, giảm 2.882 lượt khách hay giảm 25,94%; Doanh thu tour du lịch Nội địa đạt hơn 8,8 tỷ đồng, giảm 7,3 tỷ đồng hay giảm 45,37%.

4. Công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo cảnh quan và vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp.

Công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên được quan tâm duy trì, tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ kiểm tra sơn sửa các mảng trượt, nạo vét các giếng để đảm bảo nguồn cấp nước ổn định phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác đảm bảo an toàn trong vận hành máy móc thiết bị: hàng năm thực hiện kiểm định toàn bộ các thiết bị trò chơi theo quy định của cơ quan chức năng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành của nhà sản xuất, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho khách hàng đến vui chơi tại Công viên Hồ Tây.

Công tác vệ sinh và chăm sóc cảnh quan: Thực hiện công tác vệ sinh hàng ngày, hàng giờ, đặc biệt trong những ngày cao điểm đông khách hoặc những ngày diễn ra sự kiện. Định kỳ cho phun thuốc trừ sâu, diệt muỗi, diệt côn trùng. Trồng tía cây xanh, làm thêm mới một số tiểu cảnh, chỉnh trang vườn hoa tiểu cảnh để đảm bảo cho Công viên Hồ Tây luôn có một môi trường xanh, sạch, đẹp.

Hạ tầng kỹ thuật công viên cũng luôn được Ban điều hành quan tâm kiểm tra, rà soát, lên phương án duy tu bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, đảm bảo tuyệt đối an toàn đối với khách hàng cũng như với người lao động, đặc biệt là đối với các hệ thống: điện nước, nhà vệ sinh, các đường trượt, cầu thang, sân chơi, đường dạo, v.v...

5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

- Về tổng tài sản: Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2019 là 132,08 tỷ đồng, tăng 4,53 tỷ đồng hay tăng 3,56% so với cùng kỳ 2018, trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 1,66 tỷ đồng hay giảm 27,01%; Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 14,9 tỷ đồng hay tăng 62,08% do tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng tăng; Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 3,56 tỷ đồng hay tăng 88,28%; Hàng tồn kho giảm 551,4 triệu đồng hay giảm 39,21%; Tài sản ngắn hạn khác tăng 249,8 triệu đồng hay tăng 142,14%; Tài sản dài hạn giảm 11,96 tỷ đồng hay giảm 13,04% do trích khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn.

- Về tổng nguồn vốn: Tổng nguồn vốn của công ty tại ngày 31/12/2019 là 132,08 tỷ đồng, tăng 4,53 tỷ đồng hay tăng 3,56% so với cùng kỳ 2018, trong đó: Nợ phải trả tăng 3,43 tỷ đồng hay tăng 26,03% là do: Phải trả người bán tăng 1,41 tỷ đồng; Người mua trả tiền trước tăng 839,9 triệu đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 306,1 triệu đồng; Phải trả người lao động tăng 127 triệu đồng; Chi phí phải trả tăng 520,3 triệu đồng; Doanh thu chưa thực hiện tăng 32,8 triệu đồng; Các khoản phải trả khác tăng 193,6 triệu đồng hay tăng 9,21%. Vốn chủ sở hữu tăng 1,1 tỷ đồng hay tăng 0,96% là do Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng so với cùng kỳ 2018.

- Một số chỉ tiêu tài chính khác:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Hệ số thanh toán tổng quát [(Tổng tài sản)/(Nợ ngắn hạn + Nợ dài hạn)]	7,94	9,66
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện thời) [(Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)]	3,27	2,83
3	Hệ số thanh toán nhanh [(Tiền+tuương đương tiền)/(Nợ ngắn hạn)]	0,28	0,49
4	Hệ số ROS [LNST/Doanh thu thuần]	4,65	4,08
5	Hệ số ROA [LNST/TTS bình quân]	5,57	4,89
6	Hệ số ROE [LNST/VCSH bình quân]	6,29	5,39
7	Cơ cấu tài sản	100,00	100,00
	- Tài sản ngắn hạn	39,57	28,04
	- Tài sản dài hạn	60,43	71,96
8	Cơ cấu nguồn vốn	100,00	100,00
	- Nợ phải trả	12,60	10,35
	- Vốn chủ sở hữu	87,40	89,65

III. Phân tích nguyên nhân đạt được kết quả kinh doanh 2019:

Trong năm 2019, tiếp tục xuất hiện những diễn biến khó lường của biến đổi khí hậu, kéo theo các hiện tượng thời tiết cực đoan đã có ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động kinh doanh ngoài trời của công viên. Hiện tượng nắng nóng và tần suất mưa bão nhiều trong các tháng cao điểm (tháng 5+6+7+8) của mùa hoạt động công viên nước, đặc biệt thời tiết mưa bão lại rơi vào những ngày cao điểm (Kỳ nghỉ Lễ 30/4-1/5; Ngày quốc tế thiếu nhi 1/6; Kỳ nghỉ Lễ quốc khách 2/9 và một số cặp ngày thứ Bảy, CN) làm cho doanh thu những ngày này sụt giảm mạnh, cụ thể: Doanh thu riêng CVN tháng 5 giảm ~3,6 tỷ đồng hay giảm 42,5%; Doanh thu CVN tháng 8 giảm 18%; Doanh thu CVN tháng 9 giảm 7%.

Trong thời gian qua, các thiết bị trò chơi của khu Công viên Mặt trời mới đã bị xuống cấp nghiêm trọng, một số thiết bị trò chơi phải tạm ngừng để duy tu bảo dưỡng dài ngày (Tàu điện, ô-tô điện, Đu quay bạch tuộc,...), hoặc một số trò chơi phải ngừng hẳn hoạt động để chờ thanh lý hoặc thay thế thiết bị mới (Rồng thép, Đu quay khổng lồ), những vấn đề này có ảnh hưởng rất lớn đến các phương án kinh doanh của công viên MTM, và kể cả khách đoàn tour học sinh và một số chương trình sự kiện có gắn với các trò chơi.

Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã rất sát sao trong công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường các giải pháp thúc đẩy kinh doanh để tìm kiếm và khai thác khách hàng mới, áp dụng các chương trình khuyến mại hấp dẫn vào những ngày nắng nóng hoặc các tuần thấp điểm, góp phần gia tăng doanh thu và lượng khách đến vui chơi tại Công viên Hồ Tây. Đồng thời, công ty cũng luôn quan tâm đến công tác cải tạo cơ sở hạ tầng, nâng cấp cảnh quan, đảm bảo cho công viên luôn được xanh mát vào mùa hè, đặc biệt trú trọng cải tạo các khu vệ sinh sao cho đồng bộ, đáp ứng nhu cầu thị hiếu ngày càng cao của khách hàng. Ngoài ra, công ty thường xuyên rà soát các khoản chi để đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, góp phần làm cho kết quả kinh doanh năm nay của công ty đạt và vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

- Chi phí giá vốn tăng 6,38 tỷ đồng hay tăng 6,11% so với cùng kỳ 2018, trong đó: Giá vốn hàng bán lẻ giảm 52,9 triệu đồng hay giảm 2,44% (DT giảm 5,28%), giá vốn giảm

ít hơn doanh thu là do cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau (*chủ yếu là do doanh thu dịch vụ cho thuê đồ bơi giảm tới ~18%*); Giá vốn tiêu thụ thành phẩm nước đóng chai tăng 18 triệu đồng hay tăng 17,9% (DT tăng 18,48%); Giá vốn ẩm thực giảm 1,24 tỷ đồng hay giảm 13,98% (DT giảm 2,67%) là do trong cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau (*chủ yếu là do doanh thu tiệc cưới tăng ~25%*); Giá vốn dịch vụ tổ chức sự kiện tăng 528,5 triệu đồng hay tăng 21,26% (DT tăng nhẹ 0,02%) là do cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau (*một số khách đoàn và sự kiện đặt ăn bên Sen Tây Hồ nên chi phí giá vốn rất cao*); Giá vốn tour du lịch tăng 6,08 tỷ đồng hay tăng 11,13%, tương ứng với doanh thu tăng là 11,03%; Chi phí giá vốn dịch vụ CVN tăng 2,43 tỷ đồng hay tăng 9,94% là do tăng tỷ lệ phân bổ các chi phí chung để hỗ trợ cho Công viên MTM, cụ thể: Chi phí nhân viên tăng 1,24 tỷ đồng hay tăng 14,13%; Chi phí khấu hao tăng 552,2 triệu đồng hay tăng 10%; Chi phí điện tăng 512 triệu đồng hay tăng 23,18%; Các chi phí khác tăng 2,1 tỷ đồng hay tăng 26,84%; Chi phí giá vốn dịch vụ Công viên MTM giảm 1,52 tỷ đồng hay giảm 14,5% là do doanh thu giảm mạnh tới 31,23%.

- Chi phí bán hàng giảm 581 triệu đồng hay giảm 2,94% so với năm 2018 là do doanh thu một số hoạt động kinh doanh chính tại công viên giảm.

- Chi phí quản lý giảm 1,11 tỷ đồng hay giảm 5,53% so với năm 2018 là do công ty đã đẩy mạnh công tác tiết kiệm một số chi phí như: Chi phí vật liệu quản lý (VPP) giảm 22,8%; Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 34,6%; và chi phí khấu hao giảm 17,4%.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 đạt 2,56 tỷ đồng, tăng 1,06 tỷ đồng hay tăng 70,94% so với năm 2018.

Do đó, tổng lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 9,1 tỷ đồng, tăng 1,34 tỷ đồng hay tăng 17,21%. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 7,2 tỷ đồng, tăng 1,1 tỷ đồng hay tăng 17,94% so với năm 2018.

Phần B : KẾ HOẠCH KINH DOANH 2020

I/ Dự báo môi trường kinh doanh năm 2020:

Bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường do mâu thuẫn thương mại giữa các nước lớn hầu như chưa được giải quyết, vẫn đang trong giai đoạn giằng co hòa hoãn. Hơn nữa, vào ngày 11/3/2020, Tổ chức Y-tế thế giới (WHO) đã chính thức tuyên bố sự bùng phát của bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra là “đại dịch toàn cầu”. Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, trầm trọng, khó lường và chưa dự báo được thời điểm kết thúc. Quy mô, phạm vi lây lan và tác động của dịch bệnh đã bao trùm lên hơn 210 quốc gia và vùng lãnh thổ khắp toàn cầu. Số ca nhiễm bệnh tăng rất nhanh và đã vượt qua con số 4,5 triệu với tỷ lệ tử vong là ~7% (tính đến ngày 15/5/2020).

Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã có những chỉ đạo quyết liệt, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực quyết tâm của toàn đảng, toàn dân, toàn quân ta, tình hình dịch Covid-19 ở nước ta cơ bản đã được kiểm soát tốt, góp phần quan trọng trong việc ổn định tâm lý người dân, doanh nghiệp, được cộng đồng trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam cơ bản đã được kiểm soát trong tháng 5, tuy nhiên diễn biến bệnh dịch trên thế giới vẫn rất khó lường, đặc biệt là ở châu Âu, châu Mỹ và kể cả khu vực Đông Nam Á vẫn diễn biến ngày càng trầm trọng, chưa biết đến khi nào mới có thể kiểm soát được nếu không có thuốc đặc trị và vắc-xin phòng bệnh.

Đại dịch Covid-19 đã và đang có tác động tiêu cực đến nhiều mặt đời sống kinh tế - xã hội của nước ta, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, lĩnh vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, đặc biệt là dịch vụ du lịch và vui chơi giải

trí. Sức mua của đại đa số các doanh nghiệp vừa và nhỏ và nhiều tầng lớp dân cư sẽ bị sụt giảm mạnh, ngân sách chi tiêu cho các dịch vụ không thiết yếu như du lịch và vui chơi giải trí sẽ bị cắt giảm. Ngoài ra còn có tâm lý e ngại/hạn chế các hoạt động du lịch, vui chơi giải trí trong tình hình dịch bệnh có thể bùng phát trở lại.

Ngoài các yếu tố tác động mang tính bao trùm nêu trên, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 sẽ tiếp tục phải đối mặt với các khó khăn, thách thức sau:

- Yếu tố thời tiết không thể lường trước được: quá nắng nóng, quá rét hoặc mưa bão quá nhiều,... sẽ làm giảm lượng khách đến Công viên vui chơi.

- Thiết bị trò chơi của Công viên Hồ Tây phần lớn đã cũ, đầu tư từ ngày khai trương cách đây đã hơn 19-20 năm, nhiều thiết bị đã phải ngừng hoạt động chờ thanh lý.

- Chính sách thu tiền thuê đất của Nhà nước còn nhiều bất cập: lô đất 1,7ha giao cho Công ty làm dịch vụ vui chơi giải trí với mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất rất thấp, diện tích đất dùng cho cảnh quan cây xanh, sân chơi, đường dạo chiếm phần lớn nhưng tiền thuê đất lại tính giá thu như kinh doanh thương mại dịch vụ (kinh doanh khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại,...).

Do đó, tình hình kinh doanh năm 2020 này rất khó khăn, Công ty sẽ không thể cân đối được thu-chi và có lãi, Ban điều hành sẽ cố gắng nỗ lực phấn đấu tăng nguồn thu và tiết giảm các khoản chi để mức lỗ ở mức thấp nhất.

II/ Một số chỉ tiêu hoạt động chủ yếu:

Mặc dù kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được Ban điều hành xây dựng xong từ cuối năm 2019, nhưng do dịch Covid-19 có nhiều diễn biến khó lường nên Ban điều hành đã liên tục phải điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị để các số liệu kinh doanh được đảm bảo sát với thực tế. Trên cơ sở đó, Ban điều hành sẽ quyết liệt thúc đẩy kinh doanh vào những tháng còn lại trong năm, để hạn chế tối đa mức sụt giảm doanh thu và lượng khách.

Một số chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu năm kế hoạch 2020 là **58,11** tỷ đồng, bằng 37,36% so với Tổng doanh thu thực hiện năm 2019, do doanh thu du lịch chiếm tỷ trọng lớn giảm tới 92,5% và doanh thu các hoạt động tại công viên giảm 42%.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế TNDN là **(-14,5)** tỷ đồng.

III/ Biện pháp thực hiện kế hoạch:

1) Công tác quản trị điều hành:

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện công tác lập quy hoạch tổng thể Công viên Hồ Tây, tìm kiếm các nhà đầu tư tâm huyết với lĩnh vực vui chơi giải trí, có năng lực tài chính, có nhu cầu hợp tác kinh doanh dài hạn với công ty để triển khai dự án sau khi quy hoạch được duyệt.
- Liên hệ với các cơ quan chức năng để tìm kiếm giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc khai thác và/hoặc cung cấp nguồn nước ổn định lâu dài cho công viên.
- Kiến nghị với UBND và Liên ngành thành phố tháo gỡ khó khăn về chính sách thu tiền thuê đất đối với Công viên Hồ Tây.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, cần lưu ý các hạng mục: Lắp đặt đường trượt Bowl; Cải tạo Trung tâm hội nghị Sen Hồng; Cải tạo nâng cấp nhà tắm tráng khu Tháp trượt; Tìm đối tác cung cấp Đu quay KL đảm bảo chất lượng, giá hợp lý.
- Nhanh chóng hoàn thiện dự án ứng dụng công nghệ thông tin vào các công đoạn bán vé và soát vé. Tiếp tục mở rộng các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh khác của công ty để tiết kiệm chi phí, kiểm soát rủi ro, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;

2) Nhóm giải pháp thúc đẩy kinh doanh:

Trước những diễn biến của dịch Covid-19 hiện nay, các bộ phận kinh doanh của công ty cần chủ động lên phương án kinh doanh để ngay sau khi dịch bệnh được kiểm soát là phải triển khai ngay và tập trung vào những nội dung sau:

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị khách hàng tại các tỉnh phụ cận và Hà Nội để thúc đẩy tăng trưởng lượng khách đoàn, tour học sinh đến với Công viên Hồ Tây, đặc biệt tăng cường vào mùa hoạt động Công viên nước để tận dụng sản phẩm thể mạnh của Công ty. Nghiên cứu bổ sung các thiết bị trò chơi, sản phẩm mới phù hợp cho khu công viên MTM.
- Tăng cường công tác khai thác khách tổ chức sự kiện, đặc biệt là sản phẩm “ngày hội gia đình” để phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý. Qua đó, có điều kiện gia tăng doanh thu từ trò chơi dưới nước, trò chơi trên cạn, trò chơi trong nhà, ẩm thực và hàng hóa bán lẻ sẽ thu được từ các sự kiện. Đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng tiệc cưới với lợi thế không gian lãng mạn, chỗ để xe chuyên dụng rộng rãi, giá cả cạnh tranh. Tiếp tục rà soát, củng cố và phát triển các kênh bán hàng tiệc cưới, đặc biệt là mạng lưới các đại lý ngay tại các khu dân cư/tổ dân phố trên địa bàn quận Tây Hồ, Ba Đình.
- Vào các tháng thấp điểm, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý của Công viên để thu hút sự kiện của các khách hàng lớn cũng như các Lễ hội do các cơ quan, đơn vị, hiệp hội... trên địa bàn thành phố tổ chức tại Công viên.
- Đối với lĩnh vực du lịch lữ hành: Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường tour Outbound hiện có, mở rộng thêm các thị trường tour Outbound khác ngoài thị trường Nga. Đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng các sản phẩm tour du lịch, đặc biệt là tour nội địa, tiếp cận một số kênh tiềm năng để khai thác và phát triển nguồn khách tour Inbound, thường xuyên nghiên cứu xây dựng và cải tiến sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu thị hiếu từng đối tượng khách hàng.
- Nghiên cứu và lựa chọn áp dụng các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, hiệu quả, có hiệu ứng tốt đối với công tác truyền thông quảng bá thương hiệu.

3) Truyền thông, quảng bá thương hiệu:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu Công viên Hồ Tây gắn với các sự kiện, sản phẩm trên các kênh thông tin như: các trang web, facebook, VOV giao thông và một số kênh truyền hình trung ương và địa phương lân cận với thời lượng và thời điểm phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- Nghiên cứu và áp dụng các hình thức truyền thông mới mang tính thời đại, luôn cập nhật, tiếp cận các xu hướng truyền thông mới hấp dẫn giới trẻ - là đối tượng khách hàng chính của Công viên Hồ Tây.
- Rà soát và hoàn thiện quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông tại công ty.

4) Về cơ sở hạ tầng và công tác duy tu, bảo dưỡng MMTB:

- Tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng MMTB và hạ tầng Công viên nước và Công viên MTM, đảm bảo hệ thống các thiết bị trò chơi thường xuyên được kiểm định chất lượng theo quy định và tuyệt đối an toàn trong quá trình vận hành.
- Nâng cấp hệ thống vệ sinh trong công viên để nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Thực hiện phương án cải tạo và nâng cấp khu Nhà hàng Sen Hồng theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu kinh doanh tiệc cưới ngày càng tăng như trong năm vừa qua.
- Chính trang các cảnh quan của Công viên, tạo thêm nhiều tiểu cảnh đẹp đáp ứng nhu cầu chụp ảnh và thư giãn cho khách hàng. Đảm bảo cho Công viên Hồ Tây luôn có một môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Tăng cường độ phủ sóng Wifi rộng khắp công viên, tạo điều kiện cho khách hàng quảng bá hình ảnh thương hiệu qua các trang mạng xã hội khi check-in CVHT.

5) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý, đảm bảo phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và sát sao với công việc, có kỹ năng phân công hướng dẫn và kiểm tra giám sát cấp dưới.
- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ nhân viên: tác phong nhanh nhẹn, tinh thần, thái độ phục vụ niềm nở, đặc biệt là các kỹ năng mềm trong giao tiếp và phục vụ khách hàng. Thường xuyên quan tâm công tác giám sát hiệu quả sau đào tạo, đặc biệt là ở các bộ phận tác nghiệp.

6) Nhóm giải pháp về tiết kiệm và kiểm soát chi phí:

- Sử dụng tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, dụng cụ đồ dùng và các trang thiết bị phụ trợ, tránh lãng phí.
- Sử dụng nhân sự hợp lý và hiệu quả, linh hoạt trong những ngày vắng khách.
- Định kỳ đánh giá, lựa chọn các nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh, luôn chủ động về nguồn hàng với số lượng, chất lượng và giá cả đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát hàng tồn kho, đảm bảo số lượng tồn hợp lý, có báo cáo kịp thời để đổi trả hàng, tránh tình trạng để hàng hết hạn sử dụng hoặc tồn kho lâu ngày.
- Lập kế hoạch bảo trì bảo dưỡng thường xuyên các trang thiết bị máy móc để giảm thiểu chi phí thay thế khi chưa hết khấu hao.

Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo!

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ VÂN

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Năm 2019 và Kế hoạch năm 2020
(Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2020)

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội ban hành ngày 24 tháng 3 năm 2018.
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội ban hành tháng 9/2018.
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà nội, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong thời gian qua, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty CP dịch vụ Giải trí Hà nội các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

- Ban kiểm soát Haseco gồm ba thành viên do Đại hội đồng cổ đông Haseco bầu đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của ban kiểm soát theo điều lệ của Haseco và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như sau:
- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty
- Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019.
- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ và pháp luật.

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Hoạt động giám sát của ban kiểm soát được duy trì thường xuyên đã có những ý kiến góp ý, cảnh báo phòng ngừa rủi ro trong công tác điều hành kinh doanh.

Định kỳ Ban kiểm soát đều có báo cáo kiến nghị tới HĐQT và Ban điều hành. Những kiến nghị đều được nghi nhận và triển khai thực hiện.

- 1. Kết quả hoạt động giám sát:**
 - a. Đối với Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý. Nội dung và các tài liệu các cuộc họp được gửi trước cho các thành viên HĐQT trước một tuần. Các vấn đề được đưa ra bàn bạc dân chủ và có sự thống nhất cao. Hội đồng quản trị đã tập hợp được trí tuệ của các thành viên trong việc triển khai các dự án cũng hoạch định những chính sách phát triển Công ty. Ngoài ra đề ra các quyết định phê duyệt chỉ đạo kinh doanh kịp thời, HĐQT thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Hội đồng quản trị chỉ đạo hoạt động kinh doanh thông qua các nghị quyết. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn tuân thủ Điều lệ và luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Pháp luật.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết và điều hành kinh doanh
- Ban kiểm soát đã được hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, nghị quyết của HĐQT

b. Đối với Ban điều hành Công ty.

- Ban điều hành có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành kinh doanh. Trong bối cảnh các trò chơi Công viên mặt trời mới sau thời gian dài khai thác sử dụng một số trò chơi lớn chủ yếu đã hư hỏng nặng không thể khắc phục được (trò chơi rồng thép, tàu điện trên không, đu quay không lồ...) các khách đoàn học sinh, các sự kiện lớn giảm hẳn so với cùng kỳ năm trước. Ban điều hành đã chỉ đạo tăng cường công tác tiếp thị mảng kinh doanh đám cưới, liên doanh liên kết cho thuê địa điểm nên vẫn đảm bảo được hiệu quả kinh doanh.
- Công tác đầu tư sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng luôn được chú trọng để đảm bảo chất lượng phục khách ngày càng tốt hơn: các khu vệ sinh, tắm tráng ngày càng sạch đẹp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Các tiểu cảnh, cây xanh luôn được chăm sóc xanh tốt tạo cho bộ mặt công viên ngày càng xanh mát.
- Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019:
 - + Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Ban điều hành đã khẩn trương làm các thủ tục quy hoạch chi tiết tổng thể Công viên và đã được Thành phố phê duyệt và đang triển khai các bước tiếp theo: hợp thức hai Công viên, gia hạn Hợp đồng thuê đất Công viên Mặt trời, tìm kiếm nhà đầu tư có năng lực để liên doanh khai thác khu đất có hiệu quả cao nhất.
 - + Áp dụng công nghệ mới vào các quy trình tác nghiệp: Công ty đã ký với đối tác đang triển khai thực hiện số hóa khâu bán vé và soát vé khách vào công viên.
 - + Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết bị Công viên nước và hạ tầng hiện đại: Ban điều hành đã nhập khẩu thiết bị trò chơi trượt nước Bowl của Tây ban nha và đang lắp đặt kịp cho mùa kinh doanh 2020.
 - + Về việc xây dựng kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 Ban điều hành đã lập kế hoạch phát triển giai đoạn 2020-2025 các mục tiêu cần đạt được qua từng năm.

310
 CÔNG
 CỔ
 ĐÔNG
 HUY
 TÂY

Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận cũng như tỷ lệ cổ tức mà Đại hội cổ đông đã giao

2. **Thẩm định báo cáo tài chính.**

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt nam VAE kiểm toán và cho ý kiến: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam. Ban kiểm soát cũng đồng ý với nhận xét này

- Kết quả năm 2019 Doanh thu đạt 155.539 triệu đồng, tăng 3.38% so với năm 2018
Lợi nhuận đạt 7.231 triệu đồng, tăng 17,9% so với năm 2018

Các chi phí phát sinh đã hạch toán đủ trong năm tài chính 2019.

Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2019

Đơn vị triệu đồng

Các chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	52.264	35.761
1. Tiền, tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn	43.384	30.142
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	7.600	4.037
3 Hàng tồn kho	855	1.406
4 Tài sản ngắn hạn khác	425	176
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	79.811	91.778
1. Tài sản cố định	74.415	85.374
2. Tài sản dài hạn khác	5.396	6.404
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	132.075	127.539
C. NỢ PHẢI TRẢ	16.637	13.200
1. Nợ ngắn hạn	15.980	12.624
2. Nợ dài hạn	657	576
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	115.439	114.339
1. Vốn góp	92.975	92.975
2. Thặng dư vốn cổ phần	8.162	8.162
3. Cổ phiếu quỹ	-28	-28
4. Các quỹ	7.099	7.099
5. Lợi nhuận sau thuế chưa Phân phối	7.231	6.131
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	132.075	127.539

Phân tích một số chỉ tiêu biến động lớn:

- Về tình hình công nợ: nợ phải thu ngắn hạn tăng do phát sinh ứng trước tiền nhập thiết bị Công viên nước và ứng tiền cho các đối tác để thực hiện dự án áp dụng công nghệ vào các quy trình tác nghiệp.
- Khả năng thanh toán hiện hành = TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn = 52.264/15.980 = 3,27
- Khả năng thanh toán nhanh = Tiền+tương đương tiền+ đầu tư NH/ nợ ngắn hạn = 43.384/15.980 = 2,71

Như vậy tình hình tài chính công ty khá lành mạnh, khả năng chi trả cao

Phân tích một số nghiệp vụ kinh doanh:

- Kinh doanh du lịch năm 2019 doanh thu du lịch tăng cao, tăng 6,2 tỷ đồng (11,05%) nhưng lợi nhuận chỉ tăng 8,2 triệu đồng (1,19%) do tỷ trọng doanh thu outbound chiếm lớn trên tổng doanh thu. Trung tâm du lịch cần lưu ý một số vấn đề sau:
 - + Công ty ký Hợp đồng với đối tác Công hòa Liên bang Nga (Continental travel, LLC) là hợp đồng độc quyền kèm theo nghĩa vụ và quyền lợi với Haseco, tuy nhiên có một số trường hợp khách được chuyển sang đối tác khác ở Nga khi chưa có thư từ chối của đối tác độc quyền, điều này dễ dẫn đến rủi ro cho Công ty có thể bị kiện, phạt hoặc mất độc quyền khai thác.
 - + Các hợp đồng với các Công ty du lịch Việt Nam bằng tiếng Anh, điều này dẫn đến rủi ro về mặt ngôn ngữ và vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về nguyên tắc sử dụng tiếng Anh.
 - + Các Hợp đồng song ngữ nên làm rõ việc sử dụng ngôn ngữ cũng như tòa án nào khi xảy ra tranh chấp.
 - + Hiện tại công ty chưa có các biện pháp quản lý đầu vào dịch vụ du lịch mà chủ yếu khoán lợi nhuận cho Trung tâm. Các khoản chi cho đối tác ẩn vào các hợp đồng hoa hồng với cá nhân (có đóng thuế TNCN 10%) nên khó phân tách tỷ lệ lãi thực.
- Trong năm 2019 doanh thu kinh doanh khác tăng đột biến là chủ yếu từ nguồn thu các hợp đồng hợp tác kinh doanh (thực chất là hợp đồng cho thuê địa điểm).
 Kiến nghị: Công ty nên bổ sung để làm rõ chức năng cho thuê tài sản (văn phòng, nhà cửa..) mặc dù giấy phép kinh doanh đã có chức năng kinh doanh bất động sản. Công ty nên tư vấn với các công ty luật về tên gọi của Hợp đồng cho thuê tài sản hay Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BKS đánh giá rủi ro của hợp đồng hợp tác kinh doanh rất lớn) do liên quan đến trách nhiệm pháp lý khi đối tác thực hiện kinh doanh tại địa điểm cho thuê cũng như có thể vi phạm tới Hợp đồng thuê đất của Công ty đã ký với sở tài nguyên môi trường. Đồng thời qua việc tư vấn này công ty nên xây dựng bộ hợp đồng chuẩn để giảm thời gian tra soát các điều khoản của Hợp đồng mới.

Công tác quản lý chi phí

- Việc tiết kiệm chi phí luôn được công ty coi trọng, các khoản chi tiêu mua sắm đều phải được lập dự trù yêu cầu qua các khâu thẩm định về giá cả và được phê duyệt bởi Ban điều hành mới được thực hiện.
- So với năm 2018, năm 2019 Chi phí dụng cụ đồ dùng, phí sửa chữa bảo dưỡng, chi phí dịch vụ mua ngoài đều giảm

Công tác nhân sự:

- Lao động tại Công ty gồm lao động với Hợp đồng không thời hạn, lao động với Hợp đồng có thời hạn, lao động thời vụ, lao động thuê ngoài. Ngoài ra Công ty còn ký Hợp đồng thuê lao động qua một công ty khác. Nhân sự thuê ngoài này bộc lộ điểm yếu như chất lượng nhân sự không được kiểm chứng, không được đào tạo về chuyên môn (do Công ty cho thuê thực hiện hộ) nên dễ có rủi ro trong khi vận hành, tuy nhiên hạn chế được ngân sách tuyển dụng và bộ phận nhân sự không tốn nhiều thời gian vào việc làm hợp đồng lao động, cũng như không phải đóng BHXH cho các nhân sự này. Việc này cũng có nhược điểm là không có khả năng đào thải những nhân viên đang có hợp đồng lao động nhưng năng lực kém của bộ phận và lựa chọn các nhân viên mới có năng lực hơn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát mà điều lệ Công ty đã quy định.
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra đơn đốc tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, của HĐQT.
- Thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính.
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Theo sát các hoạt động kinh doanh để kịp thời đưa ra các kiến nghị nhằm sửa đổi bổ sung hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh.
- Làm việc với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, thảo luận các vấn đề tồn tại mà kiểm toán độc lập phát hiện trong quá trình kiểm toán.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ của ban kiểm soát năm 2020.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Văn Thị Cẩm

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT, BĐH
- Lưu VPHĐQT

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

SỐ 02/CV-HASECO-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020
Của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội.

Để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính (BCTC) trong năm tài chính 2020 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất với ĐHCĐ các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách để lựa chọn.

Với các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất danh sách 03 đơn vị kiểm toán vào danh sách cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam

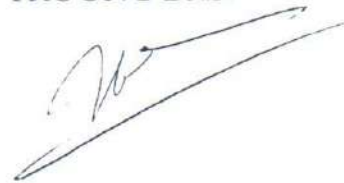


3. Đề xuất của Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ:

- 3.1 Thông qua các tiêu thức và các Công ty Kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các BCTC trong năm tài chính 2020.
- 3.2 Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao Tổng giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2020 của Haseco.

Trân trọng

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Văn Thị Cẩm

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT, BĐH.
- Lưu VP HĐQT, BKS



Hà nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 và diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid-19, Hội đồng quản trị xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN			9.127,50
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp			1.896,18
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	[(3)=(1)-(2)]	100,00%	7.231,32
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	[4=4a+4b+4c]	10,03%	725,06
4a	Quỹ đầu tư phát triển		-	-
4b	Quỹ phúc lợi Công ty	[4b=(3)*4,53%]	4,53%	327,34
4c	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	[4c=(3)*5,5%]	5,50%	397,72
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	[(5)=(5a)+(5b)]	89,97%	6.506,26
5a	Lợi nhuận còn lại năm 2019	[(5a)=(3)-(4)]	89,97%	6.506,26
5b	Lợi nhuận còn lại các năm trước		-	-
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu			92.946,50
7	Cổ tức năm 2019	[(7)=(6)*5%]	5,00%	4.647,33
8	Lợi nhuận còn lại	[(8)=(5)-(7)]	2,00%	1.858,93

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét chấp thuận./

Nơi nhận: - Như kính gửi
- Lưu VP.HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 27/2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
V/v: Xây dựng kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD/2019 ngày 30/03/2019 về việc giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số: 256/TB-UBND ngày 16/03/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết đồng bộ khu Công viên nước Hồ Tây và công viên Mặt trời mới, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội số 126/NQ-HDQT ngày 23/04/2020;

Căn cứ tình hình thực tế, kết quả sản xuất kinh doanh các năm gần đây của cả Công ty cũng như xem xét nhu cầu phát triển trong lĩnh vực vui chơi giải trí của xã hội, sự phát triển của ngành giải trí trên địa bàn Thủ đô và cả nước;

Căn cứ Giấy phép quyền sử dụng đất cho khu vui chơi Công viên Mặt trời mới đã sắp hết hạn và tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công viên Mặt trời mới kể từ khi khai trương Công viên tới nay chưa thực sự đạt được hiệu quả như sự kỳ vọng của các cổ đông,

Do vậy, việc Công ty xây dựng một kế hoạch phát triển dài hạn, bền vững tương xứng với vị thế và tiềm lực sẵn có của Công viên Hồ Tây là rất cần thiết.

Sau khi thảo luận, đánh giá tổng thể dựa trên các số liệu thực tế của Công ty cũng như tính toán đà tăng trưởng chung của nền kinh tế Thủ đô và cả nước, Hội đồng Quản trị xin báo cáo và thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

Từ năm 2020 đến năm 2025:

1. Hoàn thành việc ra hạn hợp đồng thuê đất khu Công viên Mặt trời mới 1,7ha hết hạn vào năm 2021.

2. Điều chỉnh quy hoạch Công viên phù hợp với quy hoạch phân khu A6 được thành phố phê duyệt.
3. Khắc phục cơ bản được tính mùa vụ và không hiệu quả của một số trò chơi đang hoạt động.
4. Kết nối đồng bộ với khu phố đi bộ Trịnh Công Sơn tạo thành một điểm đến hấp dẫn cho người dân thủ đô và du khách trong và ngoài nước.
5. Xây dựng Công viên Hồ Tây là một điểm đến ấn tượng với du khách trong và ngoài nước khi đến Thủ đô, hướng tới việc phát triển bền vững, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí của mọi du khách gần xa, đảm bảo người dân Thủ đô hay là du khách từ xa đến Công viên đều tìm thấy các dịch vụ giải trí cần thiết và phù hợp với mọi lứa tuổi.

Từ năm 2026 đến năm 2030:

Là điểm tham quan văn hóa, văn minh và hiện đại có hạ tầng kỹ thuật được xây dựng hoàn chỉnh và đồng bộ, xứng tầm với một khu vui chơi giải trí ngay tại Thủ đô đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí ngày càng cao của chính người dân Hà Nội.

Tạo dựng được Thương hiệu Công viên Hồ Tây là một thương hiệu mạnh, là một thương hiệu uy tín, tạo sự tin tưởng, an tâm của khách hàng khu sử dụng dịch vụ Công viên Hồ Tây, theo đó đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Công viên phát triển theo xu hướng bền vững, hiệu quả doanh nghiệp gắn với lợi ích cộng đồng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Từ năm 2023-2025 phấn đấu tăng trưởng các chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty tăng trưởng và đạt 7% trở lên so với năm trước. Phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025: Tổng doanh thu 152,34 tỷ đồng, %, tổng lợi nhuận ròng đạt 8,8 tỷ đồng, cổ tức đạt 8 %.

Cụ thể theo bảng số liệu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng Doanh thu	Tr.đ	155.540	58.109	116.219	124.355	133.059	142.374	152.340
2	Lợi nhuận ròng	Tr.đ	7.231	(14.523)	8.214	2.313	7.728	8.269	8.848
3	Cổ tức (%/mệnh giá c)	%	5,0%	0,0%	2,0%	2,0%	7,0%	8,0%	8,0%
4	Nguồn vốn đầu tư	Tr.đ	22.226	21.193	21.899	22.194	22.234	22.209	22.274

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Giai đoạn từ năm 2020-2025:

1. Hoàn thành việc gia hạn quyền sử dụng đất cho khu vui chơi Công viên Mặt trời mới 1,7ha.

Thực hiện các bước theo lộ trình hướng dẫn hoàn thiện Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây theo văn bản Thông báo số: 256/TB-UBND ngày 16/03/2020 của UBND Thành phố Hà Nội, làm việc với Sở Tài nguyên Môi trường để hoàn thiện công tác này.

Thời gian hoàn thành dự kiến tháng 6/2021.

2. Điều chỉnh quy hoạch Công viên phù hợp với quy hoạch phân khu A6 được thành phố phê duyệt.

Lập báo cáo và hoàn thành Quy hoạch Tổng thể khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây, khớp nối đồng bộ 2 khu đất Công viên nước và Công viên Mặt trời mới, thời gian hoàn thành dự kiến tháng 12/2020.

Bám sát và thực hiện các bước theo lộ trình hướng dẫn hoàn thiện Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây theo văn bản Thông báo số: 256/TB-UBND ngày 16/03/2020 của UBND Thành phố Hà Nội và quyết định số 256/TB-UBND ngày 16/03/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết đồng bộ khu Công viên nước Hồ Tây và công viên Mặt trời mới.

Công ty khẩn trương làm việc với đơn vị Tư vấn lập Đồ án Quy hoạch chi tiết theo Nhiệm vụ quy hoạch đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt trong vòng 6 tháng kể từ ngày 16/3/2020.

Công ty tiếp tục mở rộng tìm kiếm, kêu gọi các nhà đầu tư khác có năng lực tài chính, có kinh nghiệm trong lĩnh vực vui chơi giải trí nghiên cứu Nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể Công viên Hồ Tây đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt và đưa ra phương án hợp tác khả thi, để công ty có thể lựa chọn được đối tác phù hợp nhất khi Quy hoạch được duyệt.

3. Khắc phục cơ bản được tính mùa vụ và không hiệu quả của một số trò chơi đang hoạt động.

Đầu tư phát triển các hoạt động trò chơi trong nhà để phục vụ khách trong mùa thấp điểm, khắc phục tối đa tính mùa vụ.

Tìm kiếm các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có năng lực trong lĩnh vực dịch vụ để hợp tác kinh doanh khai thác triệt để lợi thế vị trí của khu đất.

Việc này hoàn thành trong năm 2024.

4. Tái cơ cấu sắp xếp lại Doanh nghiệp và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Căn cứ vào Quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt, Công ty xây dựng phương án kinh doanh mới, xây dựng lại công tác tổ chức, bộ máy, nhân sự, phương án lao động theo mô hình mới tinh gọn, phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt.

Tiếp tục xây dựng văn hóa Doanh nghiệp Công viên nước Hồ Tây để truyền tải các giá trị, niềm tin, chuẩn mực của Ban Lãnh đạo Haseco đến từng thành viên Công ty nhằm tạo nền tảng thúc đẩy phát triển bền vững.

Công ty cần xây dựng quy trình làm việc tại từng vị trí hiệu quả, bài bản, chuyên nghiệp, công tác này hoàn thiện đến năm 2023.

Đổi mới chính sách sử dụng nguồn nhân lực, tổ chức đào tạo theo hướng tập trung khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, sáng tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với công việc thực tiễn, có các hình thức động viên khen thưởng kịp thời thích đáng đối với các sáng kiến, cải tiến công việc và hoạt động gương mẫu tạo ấn tượng đẹp của người làm dịch vụ.

Đào tạo, nâng đỡ và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, tài năng có phẩm chất đạo đức, có năng lực trí tuệ, tư duy sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh gay gắt, tâm huyết với sự nghiệp phát triển Công viên Hồ Tây.

5. Áp dụng công nghệ vào toàn bộ hệ thống quản lý và tác nghiệp của Công ty, quản trị hiện đại:

Bộ máy nhân sự của Công ty hiện còn cồng kềnh, chưa áp dụng nhiều các thành tựu công nghệ, tự động hóa vào các vị trí công việc cũng như trong các nghiệp vụ hàng ngày. đẩy mạnh ứng dụng triệt để công nghệ vào từng vị trí công việc để đảm bảo chất lượng dịch vụ ngày càng tăng, giảm thời gian xử lý công việc thay đổi phương thức làm việc và nâng cao năng suất làm việc của nhân viên,

Năm 2020 hoàn thiện việc áp dụng công nghệ QR code vào hoạt động bán vé, soát vé, bán vé online của Công ty.

Tới năm 2025 hoàn thiện việc áp dụng công nghệ vào toàn bộ các quá trình tác nghiệp của Công viên.

6. Phát triển thị trường, sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, cung cách phục vụ.

a. Vui chơi giải trí:

Công viên nước: Coi công viên nước là sản phẩm lõi mang lại nguồn lợi chính của Công ty, tăng cường duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, thiết bị, cảnh quan, tiểu cảnh hoa tươi và cây xanh, mỗi năm có một thiết bị mới tại Công viên nước. Nâng giá trị hoạt động kinh doanh của Công viên này xứng đáng với vị trí đặc địa của khu đất, đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí của mọi du khách gần xa, đảm bảo người dân Thủ đô hay là du khách từ xa

đến Công viên đều tìm thấy các dịch vụ giải trí cần thiết và phù hợp với mọi lứa tuổi. Thu hút được tầng lớp người dân có thu nhập cao đến tham gia vui chơi giải trí tại Công viên nước.

Nâng công suất hoạt động của Công viên nước để tận dụng tối đa vị trí đắc địa của khu đất tăng nguồn thu cho toàn khu.

Công viên Mặt trời mới: Do mô hình hoạt động và các dịch vụ hiện tại của Công viên Mặt trời mới trong toàn bộ quá trình hoạt động của Công viên này chưa thực sự hiệu quả, Công ty cần nghiên cứu chuyển đổi mô hình sản xuất và tìm kiếm các dịch vụ kinh doanh thay thế có giá trị kinh tế cao nhằm đáp ứng mục tiêu làm dịch vụ vui chơi giải trí và các dịch vụ gia tăng phục vụ hoạt động Công viên, việc này dự kiến hoàn thành trước năm 2023.

Yêu cầu công ty phối hợp với đối tác nghiên cứu và đề xuất phương án làm mô hình đường đua công thức 1 thu nhỏ tại Công viên Mặt Trời Mới. Trong quá trình phối hợp với đối tác, đề nghị Ban điều hành Công ty tìm hiểu kỹ năng lực của Nhà đầu tư và tính khả thi của Dự án.

Ngoài ra, công ty tiếp tục mở rộng tìm kiếm, kêu gọi các nhà đầu tư khác có năng lực tài chính, có kinh nghiệm trong lĩnh vực vui chơi giải trí nghiên cứu Nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể Công viên Hồ Tây đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt và đưa ra phương án hợp tác khả thi, để công ty có thể lựa chọn được đối tác phù hợp nhất.

b. Tiệc cưới:

- Đầu tư phát triển hình thức tiệc cưới ngoài trời lấy ngoại cảnh và đường dạo từ phía hồ để khai thác triệt để không gian lãng mạn và vị trí đắc địa của khu đất. Việc này hoàn thành năm 2021.

- Tiếp tục phát triển hướng đi khai thác nguồn khách hàng trung lưu dồi dào quanh khu vực Hồ Tây, tính toán căn cơ, lựa chọn nhà cung cấp để có giá bán hợp lý, hấp dẫn khách.

- Đầu tư cải tạo Trung tâm Sen Hồng thành địa điểm tổ chức Tiệc cưới và các loại hình tiệc dành cho hội nghị, hội thảo, event, tiệc cưới tổ chức trong nhà tiện nghi, tiêu chuẩn chất lượng cao, hấp dẫn khách, hoàn thành năm 2020.

- Áp dụng các hình thức kinh doanh tiệc cưới mới phù hợp với nhu cầu của Thị trường và tâm lý khách hàng.

- Phần đầu doanh thu mảng này tăng trưởng 40% vào năm 2022 so với thời điểm 2019.

c. Event:

- Tăng số lượng khách hàng tại các khu Công nghiệp đang khai thác lên gấp hai lần vào năm 2022 so với thời điểm 2019.

- Nâng cao công nghệ tổ chức, Phát triển Công viên Hồ Tây trở thành điểm đến lý tưởng để tổ chức các gói sản phẩm Ngày hội gia đình, nơi tổ chức hội nghị, hội thảo, ngày hội công ty tới các Doanh nghiệp tại các khu Công nghiệp miền Bắc.

- Khách đoàn học sinh: Thu hút tối đa học sinh các trường trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh tham gia vui chơi Công viên nước. Tiếp tục làm tốt thị trường các tỉnh miền Bắc, tăng trưởng doanh thu của mảng này vào năm 2022 tăng 30% so với thời điểm 2019.

d. Ẩm thực:

Ẩm thực giành cho khách lẻ vào Công viên vui chơi giải trí:

Đa dạng hóa thực đơn để khách hàng có nhiều sự lựa chọn sau khi vui chơi. Phát triển các mặt hàng nướng phù hợp với khách hàng sau khi vui chơi Công viên nước.

Từng bước xây dựng sản phẩm dịch vụ Ẩm thực phục vụ cho Công viên nước đặc trưng của Công viên để tạo ấn tượng cho khách và nâng tầm và thương hiệu của Công viên.

Xây dựng, chọn lọc hệ thống nhà cung cấp để giữ nguyên giá bán, tăng định lượng, chất lượng sản phẩm bán lẻ Ẩm thực của Công viên.

Luôn luôn chú trọng, quản lý kiểm soát giữ vững các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm toàn công viên.

Ẩm thực giành cho khách đoàn, tiệc cưới event:

- Trong tình hình cạnh tranh gay gắt tại địa bàn Hà Nội nói chung và Tây Hồ nói riêng, cần liên tục đổi mới phát triển, sản phẩm dịch vụ.

- Xây dựng thực đơn phong phú, có chất lượng, đa dạng và thay đổi cập nhật xu hướng ưa thích của khách hàng qua từng thời điểm.

- Hoàn chỉnh quy trình và chất lượng Ẩm thực cho các chương trình tầm trung và rất lớn đối với các khách hàng tổ chức event, khách đoàn trên 1.000 khách.

- Phát triển loại hình kết hợp event văn hóa văn nghệ và kinh doanh ẩm thực, tạo sự sôi động cho toàn khu.

- Hàng năm tổ chức cho nhân viên tham gia ít nhất là 2 chương trình đào tạo chuyên sâu để nâng cao năng lực phục vụ.

- Nâng cao năng lực phục vụ của Bộ phận Bếp, Bàn, nhân viên phục vụ nhà hàng, hướng tới phục vụ các dịch vụ đặt ăn trước có chất lượng cao, thu hút đối tượng khách hàng có thu nhập cao khi đến công viên. Cố gắng biến Trung tâm Hội nghị Sen Hồng là điểm đến Ẩm thực của khách Du lịch vào năm 2025

g. Hợp tác kinh doanh khai thác dịch vụ công viên Hồ Tây:

Tăng cường các biện pháp thu hút các nhà đầu tư chiến lược nhằm phát triển bền vững. Xem đây là một kênh khai thác hiệu quả, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty và các bên tương trợ nhau nâng vị thế thương hiệu Công viên Hồ Tây trên địa bàn Hà Nội.

h. Truyền thông:

Xây dựng thương hiệu Công viên nước là một điểm đến vui chơi an toàn, văn minh và lành mạnh của Thủ đô Hà Nội. Tiếp tục chuẩn hóa, nghiên cứu xây dựng lại logo Công viên Hồ Tây bắt kịp xu hướng xã hội trong tình hình mới.

Khai thác tối đa thương hiệu CÔNG VIÊN NƯỚC để đưa vào phát triển kinh doanh.

Triển khai đồng bộ các phương tiện truyền thông hiện nay, tận dụng truyền thông trên Fanpage, trang web đã có.

Tận dụng sức lan tỏa của chính lượng khách rộng khắp để quảng bá về chất lượng dịch vụ, về vị trí địa lý, về đội ngũ chuyên nghiệp.

Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với các đài truyền hình Trung ương và địa phương, các đơn vị thông tấn báo chí của Công ty có được trong 20 năm qua.

i. Du lịch:


- Phát triển du lịch Out bound song song chú trọng phát triển du lịch inbound
- Nghiên cứu phát triển tour du lịch Hà Nội, lấy các điểm du lịch văn hóa hoặc lấy trụ sở tại Hồ Tây rất thuận lợi cho việc kinh doanh
- Tích cực tham gia hợp tác vào các chuỗi, liên minh hoạt động du lịch trên địa bàn Hà Nội và cả nước

Giai đoạn từ năm 2026 – 2030:

Tiếp tục hoàn thành giai đoạn II công tác hoàn chỉnh về dịch vụ, khắc phục triệt để yếu tố thời tiết và mùa vụ, biến Khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây là một điểm đến ấn tượng với du khách trong và ngoài nước khi đến Thủ đô.

Trên đây là kế hoạch kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị trình Đại Hội cổ đông Haseco 2020 phê duyệt và Giao ban điều hành Công ty lập kế hoạch chi tiết triển khai các công việc, nhằm đưa nhiệm vụ vào thực tiễn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua. 

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng

Số: 28/TT-DHDCD/2020

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2020

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
V/v: Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020**

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội 2018 ngày 24/03/2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội 2019 ngày 30/03/2019.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội xin ý kiến Quý vị Cổ đông về mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

Năm 2020, hoạt động kinh doanh của công ty tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ những nhân tố chủ quan và khách quan như bất lợi từ yếu tố thời tiết, diễn biến phức tạp của dịch COVID-2019 tại Việt Nam cũng như trên thế giới, mùa vụ, áp lực cạnh tranh chia sẻ thị phần, khó khăn nội tại ... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty như các báo cáo của HĐQT và Tổng giám đốc đã trình bày tại Đại hội.

Trong hoàn cảnh đó, Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đã làm việc hết sức nghiêm túc, trách nhiệm và nghiên cứu hoạch định các chiến lược, xác định hướng đi tốt nhất để sớm ổn định hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong thời gian dịch bệnh, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 126/NQ/HĐQT-HASECO ngày 23/04/2020, yêu cầu trong thời gian không có khách, yêu cầu Công ty rà soát lại bộ máy nhân sự, chuẩn bị cơ sở vật chất, hạ tầng thiết bị, cảnh quan công viên, xây dựng sản phẩm, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực ... tạo đà để Công ty nhanh chóng phục hồi, duy trì và phát triển mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh khi kết thúc dịch bệnh.



Kết quả kinh doanh của công ty năm 2019 đã có tăng trưởng so với 2018 doanh thu đạt 155.539 triệu đồng tăng 3,38% so với năm 2018, lợi nhuận sau thuế đạt 7.231 triệu đồng tăng 17,94% so với năm 2018.

Tuy nhiên hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn như trên đã trình bày.

Vì vậy, nhằm đồng hành và chia sẻ với những vấn đề công ty đang phải đối mặt, Hội đồng Quản trị trình Đại hội mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Haseco năm 2020 là 80% so với mức được nhận năm 2019 như sau:

STT	Chức vụ	Hiện tại	Đề nghị
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đ	8.000.000 đ
2	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000 đ	6.400.000 đ
3	Ủy viên HĐQT	5.000.000 đ	4.000.000 đ
8	Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000 đ	6.400.000 đ
10	Ủy viên Ban kiểm soát	3.000.000 đ	2.400.000 đ
11	Thư ký HĐQT	2.500.000 đ	2.000.000 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 614 - Lạc Long Quân - Quận Tây Hồ - Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 31

8-C.T.
TY
HỮU HẠ
ĐÌNH G
NAM
TP. H

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Lê Xuân Nam	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên
Ông Đoàn Anh Trung	Thành viên
Ông Phạm Mạnh Tường	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Vân	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Toàn	Phó Tổng giám đốc
Bà Nghiêm Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng giám đốc
Bà Lê Thị Nhạn	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI



Nguyễn Thị Vân

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2020

Số: 40 -20/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2020, từ trang 06 đến trang 31 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ngô Bá Duy

Giám đốc kiểm toán

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Phạm Thị Hiền

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2449-2018-034-1



Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.264.841.385	35.761.643.249
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	4.483.673.769	6.142.593.323
1. Tiền	111		4.483.673.769	6.142.593.323
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	38.900.000.000	24.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		38.900.000.000	24.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.600.511.668	4.036.728.121
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	1.839.151.994	2.521.567.280
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	4.562.280.651	457.135.464
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	1.444.593.273	1.303.539.627
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6.	(245.514.250)	(245.514.250)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7.	855.132.833	1.406.590.645
1. Hàng tồn kho	141		855.132.833	1.406.590.645
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		425.523.115	175.731.160
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11.	228.602.710	175.731.160
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		196.920.405	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		79.811.786.868	91.778.460.831
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		74.415.297.873	85.374.626.071
1. TSCĐ hữu hình	221	V.9.	72.756.442.049	82.767.852.633
- Nguyên giá	222		239.711.467.690	240.230.223.498
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(166.955.025.641)	(157.462.370.865)
2. TSCĐ vô hình	227	V.10.	1.658.855.824	2.606.773.438
- Nguyên giá	228		18.187.833.000	18.187.833.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.528.977.176)	(15.581.059.562)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8.	22.539.869	125.580.545
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		22.539.869	125.580.545
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.11.	5.373.949.126	6.278.254.215
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		5.373.949.126	6.278.254.215
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		132.076.628.253	127.540.104.080

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ THUYẾT MINH	31/12/2019	01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	16.637.119.909	13.200.493.200
I. Nợ ngắn hạn	310	15.980.153.909	12.624.443.200
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 V.12.	3.979.532.208	2.562.835.270
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312 V.13.	1.087.400.000	247.449.110
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313 V.14.	671.956.886	365.822.311
4. Phải trả người lao động	314	2.451.650.700	2.324.612.667
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 V.15.	3.380.522.790	2.860.213.646
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318 V.17.	2.770.932.727	2.738.055.458
7. Phải trả ngắn hạn khác	319 V.16.	1.299.716.249	1.304.272.690
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	338.442.349	221.182.048
II. Nợ dài hạn	330 V.16.	656.966.000	576.050.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	656.966.000	576.050.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	115.439.508.344	114.339.610.880
I. Vốn chủ sở hữu	410 V.18.	115.439.508.344	114.339.610.880
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	92.974.500.000	92.974.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	92.974.500.000	92.974.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	8.162.250.000	8.162.250.000
3. Cổ phiếu quỹ	415	(28.000.000)	(28.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.001.189.026	5.001.189.026
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	2.098.251.553	2.098.251.553
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	7.231.317.765	6.131.420.301
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	7.231.317.765	6.131.420.301
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	132.076.628.253	127.540.104.080

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	155.539.912.396	150.447.412.714
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)	10		155.539.912.396	150.447.412.714
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	110.856.822.297	104.470.505.820
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		44.683.090.099	45.976.906.894
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	2.567.919.020	1.502.248.140
7. Chi phí tài chính	22		10.504	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6.	19.209.968.330	19.791.037.484
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.	19.011.005.164	20.123.622.503
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		9.030.025.121	7.564.495.047
11. Thu nhập khác	31	VI.4.	314.079.515	222.872.713
12. Chi phí khác	32	VI.5.	216.604.756	92.384
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		97.474.759	222.780.329
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		9.127.499.880	7.787.275.376
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8.	1.896.182.115	1.655.855.075
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		7.231.317.765	6.131.420.301
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9.	778,01	659,67

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2019	Năm 2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		167.336.342.087	159.409.159.810
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(97.763.378.876)	(85.238.099.013)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(20.979.301.321)	(18.307.408.519)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.555.855.075)	(1.474.304.215)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.768.490.707	9.605.625.578
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(34.067.545.725)	(33.407.478.234)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.738.751.797	30.587.495.407
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.004.148.749)	(13.722.042.721)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		19.170.000	-
2.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(70.400.000.000)	(39.000.000.000)
3.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		55.500.000.000	25.500.000.000
4.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.013.438.102	1.069.346.830
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.871.540.647)	(26.152.695.891)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.526.120.200)	(4.669.737.600)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.526.120.200)	(4.669.737.600)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(1.658.909.050)	(234.938.084)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6.142.593.323	6.377.531.407
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		(10.504)	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	V.1	4.483.673.769	6.142.593.323

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên



Nguyễn Thị Vân

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (Sau đây gọi tắt là “Công ty”), là Công ty Cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055096 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/11/1998. Công ty đã có 07 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01000844825 thay đổi lần thứ 7 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 19/07/2016 thì vốn điều lệ của Công ty là **100.000.000.000** đồng (Một trăm tỷ đồng). Đến ngày 31/12/2019 Công ty chưa góp đủ Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sàn Upcom với mã chứng khoán là HES.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không;
- Dịch vụ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và rèn luyện thân thể;
- Cho thuê địa điểm hội nghị, hội thảo; Dịch vụ ăn uống giải khát; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh du lịch lữ hành;
- Tư vấn đầu tư các loại hình kinh doanh văn hoá thể thao, vui chơi giải trí;
- Dịch vụ massage và vật lý trị liệu.

Trụ sở Công ty tại: Số 614 - Lạc Long Quân - quận Tây Hồ - Hà Nội.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (“VND”), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. Chuẩn mực chế độ kế toán áp dụng

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

1012
CÔ
CH N
TOÁ
VIỆ
G/Á

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Các chính sách kế toán chủ yếu**1. Công cụ tài chính*****Ghi nhận ban đầu***

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

3. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn thu hồi của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra do đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán vì bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự dẫn đến khả năng không thu hồi được đúng hạn.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Tại ngày 31/12/2019, Công ty không có hàng tồn kho cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ

7.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT - BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

B-C
TY
UU HA
INH GI
M
HP

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế bao gồm giá thành thực tế của tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế và chi phí lắp đặt chạy thử.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
- Máy móc thiết bị	04 - 12
- Phương tiện vận tải	06 - 08
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

7.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là các chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng, phần mềm kế toán và bài giảng điện tử.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT - BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Bài giảng điện tử

Chi phí liên quan đến việc tổ chức đào tạo cho nhân viên mà ở đó toàn bộ kế hoạch hoạt động dạy học đều được chương trình hoá do giáo viên điều khiển thông qua môi trường multimedia do máy vi tính tạo ra. Nguyên giá của bài giảng điện tử là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa bài giảng điện tử vào sử dụng. Bài giảng điện tử được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng

Nguyên giá chi phí đền bù giải phóng mặt bằng là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng. Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 11 năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là Chi phí khảo sát đo vẽ hiện trạng hạng mục đường trượt BOWL được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có nghiệm thu quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

9. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí in vé, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ và các chi phí khác thuộc tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn, thời gian sử dụng dài. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

10. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả có thời hạn trả nợ từ 01 năm trở xuống được Công ty ghi nhận là nợ phải trả ngắn hạn. Các khoản nợ phải trả có thời hạn trên 01 năm được Công ty ghi nhận là nợ phải trả dài hạn.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: tiền nhận trước theo hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tài sản và các khoản doanh thu nhận tiền trước khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Doanh thu chưa thực hiện không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty. Các cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ không được nhận cổ tức, không có quyền bầu cử hay tham gia phân chia tài sản khi Công ty giải thể. Khi chia cổ tức cho các cổ phần, các cổ phiếu quỹ đang do Công ty nắm giữ được coi là cổ phiếu chưa bán. Giá trị cổ phiếu quỹ được phản ánh là giá thực tế mua lại bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu, như chi phí giao dịch, thông tin...

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận cho các thành viên được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính là các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức, lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ vui chơi giải trí, tổ chức hội nghị, kinh doanh ăn uống, doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê nhà,...và doanh thu từ lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**15.1. Các nghĩa vụ về thuế****Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)**

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 5% đối với hàng đồ chơi, và 10% đối với các dịch vụ vui chơi, ăn uống và các dịch vụ khác.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác

Các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.



Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền	4.483.673.769	6.142.593.323
Tiền mặt	1.395.129.111	884.178.729
Tiền gửi ngân hàng	3.088.544.658	5.258.414.594
VND	3.081.609.347	5.251.468.779
USD	6.935.311	6.945.815
Cộng	4.483.673.769	6.142.593.323

2. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2019		01/01/2019	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	38.900.000.000	38.900.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000
Ngân hàng TMCP HDBank - CN Hà Nội	13.200.000.000	13.200.000.000	12.500.000.000	12.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	17.000.000.000	17.000.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương - CN Hà Nội	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Long Biên	8.200.000.000	8.200.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - PGD Văn Cao - CN Tây Hồ	500.000.000	500.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	38.900.000.000	38.900.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000

3. Phải thu khách hàng

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Vui chơi Thể hệ mới	68.285.735	-	245.582.073	-
Chi nhánh Công ty Du lịch và Tiếp thị giao thông vận tải tại Hà Nội	328.136.954	-	1.074.799.640	-
Công ty CP Quốc tế Vạn Đắc Phúc	335.770.000	-	-	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Công ty CP Xi măng Bim Sơn	228.618.000	-	-	-
Các đối tượng khác	878.341.305	245.514.250	1.201.185.567	245.514.250
Cộng	1.839.151.994	245.514.250	2.521.567.280	245.514.250

b) Phải thu khác hàng là các bên liên quan: chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty Action Warterscapes	2.399.989.280	-
Công ty Cổ phần Brecus	489.995.000	-
Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ CS - Solution	488.877.500	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngôi Sao Đỏ	463.238.000	-
Công ty Cổ phần Khoa học công nghệ VDT	168.000.000	168.000.000
Công ty TNHH P&T Việt Nam	-	92.785.000
Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Hy Vọng	230.102	72.482.964
Các đối tượng khác	551.950.769	123.867.500
Cộng	4.562.280.651	457.135.464

5. Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Lãi dự thu của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	1.304.046.673	-	749.565.755	-
Ngân hàng TMCP HDBank - CN Hà Nội	374.009.043	-	488.115.070	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	607.375.715	-	35.279.452	-
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Long Biên	322.661.915	-	48.460.274	-
Các đối tượng khác	-	-	177.710.959	-
Các khoản phải thu khác	140.800	-	139.066.372	-
Các đối tượng khác	140.800	-	139.066.372	-
Ký cược, ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Phải thu người lao động	120.405.800	-	394.907.500	-
Cộng	1.444.593.273	-	1.303.539.627	-



Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi				
Công ty CP Tư vấn và Đào tạo CONNECT	96.800.000	-	96.800.000	-
Công ty TNHH Du Lịch và Tổ chức sự kiện Sắc Việt	33.259.000	-	33.259.000	-
Công ty Cổ phần HEARTLINK	115.455.250	-	115.455.250	-
Cộng	245.514.250	-	245.514.250	-

7. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	637.735.103	-	1.053.386.865	-
Thành phẩm	4.558.133	-	30.809.465	-
Hàng hoá	212.442.872	-	322.394.315	-
Hàng gửi đi bán	396.725	-	-	-
Cộng	855.132.833	-	1.406.590.645	-

8. Tài sản dở dang dài hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
Chi phí quy hoạch chi tiết đồng bộ khu Công viên nước và Công viên Mặt trời mới	-	125.580.545
Chi phí khảo sát đo vẽ hiện trạng hạng mục đường trượt BOWL	22.539.869	-
Cộng	22.539.869	125.580.545

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
Số dư ngày 01/01/2019	137.935.531.444	99.379.978.403	2.648.945.454	265.768.197	240.230.223.498
- Mua trong năm	-	469.490.000	-	-	469.490.000
- Thanh lý, nhượng bán	(528.347.422)	(459.898.386)	-	-	(988.245.808)
Số dư ngày 31/12/2019	137.407.184.022	99.389.570.017	2.648.945.454	265.768.197	239.711.467.690
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư ngày 01/01/2019	78.508.754.556	76.982.707.368	1.721.253.291	249.655.650	157.462.370.865
- Khấu hao trong năm	6.034.360.246	3.908.857.984	303.247.018	16.112.547	10.262.577.795
- Thanh lý, nhượng bán	(310.024.633)	(459.898.386)	-	-	(769.923.019)
Số dư ngày 31/12/2019	84.233.090.169	80.431.666.966	2.024.500.309	265.768.197	166.955.025.641
Giá trị còn lại					
- Tại ngày 01/01/2019	59.426.776.888	22.397.271.035	927.692.163	16.112.547	82.767.852.633
- Tại ngày 31/12/2019	53.174.093.853	18.957.903.051	624.445.145	-	72.756.442.049

- Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là: 38.989.068.720 VND (tại 31/12/2018: 35.152.573.032 VND).

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm tin học, kế toán và đào tạo	Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng	Đơn vị tính: VND	
			Tổng cộng	
Nguyên giá TSCĐ vô hình				
Số dư ngày 01/01/2019	1.883.650.000	16.304.183.000	18.187.833.000	
Số dư ngày 31/12/2019	1.883.650.000	16.304.183.000	18.187.833.000	
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư ngày 01/01/2019	1.883.650.000	13.697.409.562	15.581.059.562	
Khấu hao trong năm	-	947.917.614	947.917.614	
Số dư ngày 31/12/2019	1.883.650.000	14.645.327.176	16.528.977.176	
Giá trị còn lại				
- Tại ngày 01/01/2019	-	2.606.773.438	2.606.773.438	
- Tại ngày 31/12/2019	-	1.658.855.824	1.658.855.824	

11. Chi phí trả trước

	Đơn vị tính: VND	
	31/12/2019	01/01/2019
a) Ngắn hạn	228.602.710	175.731.160
Chi phí in vé chờ phân bổ	173.143.659	128.101.676
Chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	55.459.051	47.629.484
b) Dài hạn	5.373.949.126	6.278.254.215
Chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	876.993.714	679.898.302
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	4.460.288.412	5.441.688.913
Chi phí trả trước dài hạn khác	36.667.000	156.667.000
Cộng	5.602.551.836	6.453.985.375

12. Phải trả người bán

	Đơn vị tính: VND			
	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thăng Long	77.052.150	77.052.150	22.803.000	22.803.000
Công ty TNHH Vạn Phú Kim	27.874.350	27.874.350	320.366.021	320.366.021
Công ty Continental Travel LLP	2.263.033.190	2.263.033.190	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	319.329.818	319.329.818	-	-
Các đối tượng khác	1.292.242.700	1.292.242.700	2.219.666.249	2.219.666.249
Cộng	3.979.532.208	3.979.532.208	2.562.835.270	2.562.835.270

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam	121.905.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ lữ hành Saigontourist tại Hà Nội	899.000.000	-
Công ty Cổ Phần Du lịch Nam Thái Bình Dương	66.495.000	-
Công ty Cổ phần Vật tư Hà Nội	-	142.853.610
Công ty TNHH Ohara Plastics Việt Nam	-	84.595.500
Các đối tượng khác	-	20.000.000
Cộng	1.087.400.000	247.449.110

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Khoản mục	01/01/2019	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Đơn vị tính: VND	
				01/01/2019	31/12/2019
Phải nộp					
Thuế GTGT phải nộp	54.413.672	6.575.313.682	6.629.727.354	-	-
Thuế TNDN	255.855.075	1.896.182.115	1.555.855.075	596.182.115	-
Thuế thu nhập cá nhân	17.526.435	298.605.962	299.298.980	16.833.417	-
Thuế tài nguyên	586.560	35.760.480	35.234.880	1.112.160	-
Thuế nhà đất và tiền thuê	-	5.182.783.813	5.182.783.813	-	-
Các loại thuế khác	37.440.569	167.408.807	147.020.182	57.829.194	-
Cộng	365.822.311	14.156.054.859	13.849.920.284	671.956.886	-

15. Chi phí phải trả

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn		
Phải trả chi phí sự kiện/tiệc cưới	257.251.710	53.138.123
Phải trả chi phí ăn ca cho nhân viên	182.270.000	219.800.000
Phải trả chi phí đồng phục nhân viên	364.540.000	326.150.000
Phải trả cho đối tác cung cấp Landtour Nga	715.673.894	1.430.481.050
Phải trả chi phí sự kiện của Công ty TNHH Truyền Thông và Du Lịch Hà Nội	-	320.355.173
Phải trả chi phí tour nội địa	153.783.654	-
Trích trước chi phí phải trả khác	1.707.003.532	510.289.300
Cộng	3.380.522.790	2.860.213.646

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

17. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ SEN trả trước tiền theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.506.363.636	2.506.363.635
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ cà phê Cao Nguyên trả trước tiền theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh	233.660.000	200.000.000
Doanh thu nhận trước khác	30.909.091	31.691.823
Cộng	2.770.932.727	2.738.055.458

16. Phải trả khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.299.716.249	1.304.272.690
Kinh phí công đoàn	159.021.599	153.314.419
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	19.800.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.140.694.650	1.131.158.271
<i>Cổ tức phải trả</i>	<i>1.090.614.650</i>	<i>1.039.944.850</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>50.080.000</i>	<i>91.213.421</i>
b) Dài hạn	656.966.000	576.050.000
Công ty Cổ phần Vui chơi Thể hệ mới	150.000.000	150.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ cà phê Cao Nguyên	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH KEPLER MAIA	61.050.000	61.050.000
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư HHA Việt Nam	179.916.000	99.000.000
Công ty TNHH Sen Đào	66.000.000	66.000.000
Cộng	1.956.682.249	1.880.322.690



Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
					Tổng cộng
Số dư ngày 01/01/2018	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	5.035.216.860	106.143.966.860
Lãi trong năm trước	-	-	-	6.131.420.301	6.131.420.301
Chia cổ tức	-	-	-	(4.647.325.000)	(4.647.325.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	(387.891.860)	(387.891.860)
Số dư ngày 01/01/2019	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	6.131.420.301	107.240.170.301
Lãi trong năm	-	-	-	7.231.317.765	7.231.317.765
Chia cổ tức	-	-	-	(5.576.790.000)	(5.576.790.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	(554.630.301)	(554.630.301)
Số dư ngày 31/12/2019	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	7.231.317.765	108.340.067.765

18.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	42.700.000.000	42.700.000.000
Tập đoàn Bảo Việt	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty TNHH Trí Thành	5.250.000.000	5.250.000.000
Công ty CP Đầu tư phát triển và Xây dựng Thành Đô	4.705.000.000	4.705.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	9.385.650.000	9.385.650.000
Vốn góp của các đối tượng khác	12.933.850.000	12.933.850.000
Cộng	92.974.500.000	92.974.500.000

* Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.800 cổ phiếu



Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

18.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp đầu năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	5.576.790.000	4.647.325.000

18.4 Cổ phiếu

	31/12/2019 Cổ phiếu	01/01/2019 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	9.297.450	9.297.450
Cổ phiếu phổ thông	9.297.450	9.297.450
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2.800	2.800
Cổ phiếu phổ thông	2.800	2.800
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.294.650	9.294.650
Cổ phiếu phổ thông	9.294.650	9.294.650

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

18.5 Các quỹ của doanh nghiệp

Khoản mục	Đơn vị tính: VND			
	01/01/2019	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2019
Quỹ đầu tư phát triển	5.001.189.026	-	-	5.001.189.026
Quỹ khác thuộc vốn CSH	2.098.251.553	-	-	2.098.251.553
Cộng	7.099.440.579	-	-	7.099.440.579

(*) Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp được trích lập từ phần lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty bằng việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.
- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được hình thành từ lợi nhuận sau thuế và được sử dụng vào việc khen thưởng hoặc các mục đích khác phục vụ công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
a) Doanh thu		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.539.912.396	150.447.412.714
Cộng	155.539.912.396	150.447.412.714

b) Doanh thu đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	110.856.822.297	104.470.505.820
Cộng	110.856.822.297	104.470.505.820

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.567.919.020	1.502.168.614
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	79.526
Cộng	2.567.919.020	1.502.248.140

4. Thu nhập khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thu tiền hỗ trợ bán hàng	190.909.091	73.880.157
Các khoản thu nhập khác	123.170.424	148.992.556
Cộng	314.079.515	222.872.713

5. Chi phí khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí về nhượng bán và thanh lý tài sản	199.152.789	-
Các khoản chi phí khác	17.451.967	92.384
Cộng	216.604.756	92.384

6. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	19.209.968.330	19.791.037.484
Chi phí nhân viên bán hàng	7.133.876.603	6.679.762.212

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Chi phí vật liệu bao bì	20.530.000	8.450.000
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.020.684.307	1.264.246.116
Khấu hao tài sản cố định	1.388.779.174	1.354.801.576
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.439.029.166	6.052.790.320
Chi phí bằng tiền khác	4.207.069.080	4.430.987.260
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	19.011.005.164	20.123.622.503
Chi phí nhân viên quản lý	6.396.558.354	5.885.144.598
Chi phí vật liệu quản lý	418.303.339	541.694.632
Khấu hao tài sản cố định	915.997.908	1.109.273.311
Chi phí đồ dùng văn phòng	244.370.714	241.736.910
Chi phí dự phòng	-	34.636.575
Thuế, phí, lệ phí	5.385.953.100	5.250.850.719
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.898.710.816	4.434.244.224
Chi phí bằng tiền khác	2.751.110.933	2.626.041.534
Cộng	38.220.973.494	39.914.659.987

7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.084.077.056	2.757.068.475
Chi phí nhân công	26.911.326.268	25.126.475.920
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.200.993.785	11.024.028.467
Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.731.141.587	97.439.834.838
Chi phí bằng tiền khác	8.150.257.095	8.037.758.107
Cộng	149.077.795.791	144.385.165.807

8. Chi phí thuế thu nhập hiện hành

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường		
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	9.127.499.880	7.787.275.376
Các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	353.410.696	492.000.000
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	9.480.910.576	8.279.275.376
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.896.182.115	1.655.855.075

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.231.317.765	6.131.420.301
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.231.317.765	6.131.420.301
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.294.650	9.294.650
Các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	778,01	659,67

VII. Những thông tin khác

1. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

Công nợ tài chính

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	4.483.673.769	6.142.593.323
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	115.439.508.344	114.339.610.880
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	-	-

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số IV.1.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.483.673.769	6.142.593.323
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.038.231.017	3.579.592.657
Các khoản đầu tư tài chính	38.900.000.000	24.000.000.000
Cộng	46.421.904.786	33.722.185.980
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	5.936.214.457	4.443.157.960

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Chi phí phải trả	3.380.522.790	2.860.213.646
Cộng	9.316.737.247	7.303.371.606

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng cho giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

<u>31/12/2019</u>	<u>Dưới 1 năm</u> <u>VND</u>	<u>Từ 1- 5 năm</u> <u>VND</u>	<u>Cộng</u> <u>VND</u>
Phải trả người bán và phải trả khác	5.279.248.457	656.966.000	5.936.214.457
Chi phí phải trả	3.380.522.790	-	3.380.522.790

<u>01/01/2019</u>	<u>Dưới 1 năm</u> <u>VND</u>	<u>Từ 1- 5 năm</u> <u>VND</u>	<u>Cộng</u> <u>VND</u>
Phải trả người bán và phải trả khác	3.867.107.960	576.050.000	4.443.157.960
Chi phí phải trả	2.860.213.646	-	2.860.213.646

Công ty đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức trung bình. Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đảo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đảo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có). Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

<u>31/12/2019</u>	<u>Dưới 1 năm</u> <u>VND</u>	<u>Từ 1- 5 năm</u> <u>VND</u>	<u>Cộng</u> <u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.483.673.769	-	4.483.673.769
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.038.231.017	-	3.038.231.017
Các khoản đầu tư tài chính	38.900.000.000	-	38.900.000.000

<u>01/01/2019</u>	<u>Dưới 1 năm</u> <u>VND</u>	<u>Từ 1- 5 năm</u> <u>VND</u>	<u>Cộng</u> <u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.142.593.323	-	6.142.593.323
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.579.592.657	-	3.579.592.657
Các khoản đầu tư tài chính	24.000.000.000	-	24.000.000.000

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen

Mối quan hệ

Cổ đông
Cổ đông

a) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2018</u> <u>VND</u>
Bán hàng	12.358.582.457	11.996.276.789
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	891.571.274	936.794.273
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	11.467.011.183	11.059.482.516
Mua hàng	2.703.248.184	1.575.392.728
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	2.703.248.184	1.575.392.728

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

b) Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Các khoản phải thu	66.450.480	275.017.833
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	-	210.862.300
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	66.450.480	64.155.533
Các khoản phải trả	2.825.693.454	2.506.363.635
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	2.825.693.454	2.506.363.635

c) Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Thù lao của Hội đồng quản trị	516.000.000	516.000.000
Tiền lương của Ban Tổng giám đốc	1.521.108.132	1.535.057.933
Cộng	2.037.108.132	2.051.057.933

3. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

4. Thông tin so sánh

Là số liệu lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân

DỰ THẢO

NGHI QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 12/06/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông ghi nhận các báo cáo sau:

Báo cáo số: 26/BC-HĐQT ngày 18/5/2020 về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Báo cáo số: 38/2020/BC-Haseco ngày 18/5/2020 của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2019 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Báo cáo số: 01/CV-Haseco-BKS ngày 03/03/2020 hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Điều 2:

Nhất trí thông qua kết quả báo cáo tài chính được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam VAE.

Điều 3:

Nhất trí phê duyệt tờ trình số: 44/2020/TTr-HĐQT ngày 26/5/2020 về việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019. Thống nhất mức cổ tức chia cho Cổ đông năm 2019 là 500đ/cổ phần (tương ứng với 5% mệnh giá cổ phần).

Điều 4:

Nhất trí giao Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng chỉ đạo Ban điều hành triển khai các bước tiếp theo và hoàn thiện công tác Quy hoạch chi tiết đồng bộ khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây.

Điều 5:

Nhất trí phê duyệt kế hoạch phát triển công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại tờ trình số: 27/2020/TTr-HĐQT ngày 18/5/2020 của Hội đồng quản trị.

Giao Ban điều hành công ty lập kế hoạch chi tiết triển khai các công việc nhằm đưa các nhiệm vụ này vào thực tiễn.

Điều 6:

Giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban điều hành Công ty thiết lập tình trạng hoạt động bình thường mới, vừa chống dịch nhưng vừa phát triển hoạt động kinh doanh. Đưa ra các giải pháp khả thi trong hoạt động kinh doanh để đảm bảo đời sống tối thiểu của người lao động Công ty trong thời kỳ dịch bệnh đang diễn biến phức tạp trên thế giới, châu Á và tại Trung Quốc.

- Rà soát lại bộ máy nhân sự, chuẩn bị cơ sở vật chất, hạ tầng thiết bị, cảnh quan công viên, xây dựng sản phẩm, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực ... tạo đà để Công ty nhanh chóng phục hồi, duy trì và phát triển mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh khi kết thúc dịch bệnh.

Điều 7:

Nhất trí giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết bị Công viên nước và hạ tầng Công viên hiện tại.

Điều 8:

Nhất trí với Tờ trình số 02/CV-Haseco-BKS ngày 09/03/2020 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020;

Nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Haseco lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán Ban kiểm soát đề xuất tại tờ trình số: 02/CV-Haseco-BKS ngày 03/03/2020 làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Điều 9:

Nhất trí phê duyệt mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 theo tờ trình số: 28/TTr-ĐHCĐ/2020 ngày 18/5/2020.

Điều 10:

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong Công ty có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội đã nhất trí thông qua các nội dung như trên.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông công ty;
- UBCK HN;
- Ban điều hành Công ty;
- Các Trưởng bộ phận Công ty;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

NGUYỄN VĂN DŨNG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020



GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

1. Bên uỷ quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:
Số CMTND (Nếu cổ đông là cá nhân)/ Số GPĐKKD (Nếu cổ đông là tổ chức):.....
Ngày cấp: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (Nếu cổ đông là tổ chức):.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

2. Bên nhận uỷ quyền:

Tên cá nhân:
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần được uỷ quyền:
(Bằng chữ: /.)

3. Nội dung uỷ quyền:

Bên nhận uỷ quyền được đại diện cho Bên uỷ quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Bên được uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nếu bên uỷ quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức.

CÔNG VIÊN HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI (HASECO)

Đ/c: Số 614, Đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân,

Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Phiên họp thường niên năm 2020

THẺ BIỂU QUYẾT

ĐƠN VỊ:

CP

MCD:

CÔNG VIÊN HỒ TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI (HASECO)

Đ/c: Số 614, Đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân,

Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Phiên họp thường niên năm 2020

THẺ BIỂU QUYẾT

ĐƠN VỊ:

ĐẠI DIỆN:

CP

MCD: